

Kho Báu Nhà Thiên

Thiền sư Văn Thủ
Dịch giả: Đình Huệ

---o0o---

Mục lục

Tựa của Lương Tài Nguyên Minh
Bạt của Huệ Tuân

- Chương 1
Lòng tin quyết định
- Chương 2
Sanh tử là việc lớn
- Chương 3
Chẳng phạm phép tắc Phật Tổ
- Chương 4
Lòng hồ then
- Chương 5
Chọn Thầy lựa bạn
- Chương 6
Tin nhận đúng như thật
- Chương 7
Học ngôn hạnh người xưa
- Chương 8
Dụng tâm trong lúc bệnh
- Chương 9
Phân biệt tà chánh
- Chương 10
Học giải là bệnh
- Chương 11
Tu tập tọa thiền
- Chương 12
Kiến tánh minh tâm
- Chương 13
Công phu thoai đầu làm chủ yếu
- Chương 14
Tham thắng tắt một đường
- Chương 15
Phương tiện Tổ sư từ bi chỉ dạy
- Chương 16
Con đường hướng thượng
- Chương 17
Lãnh hội chỗ tâm yếu
- Chương 18
Kiến địa cạn sâu
- Chương 19
Ngộ bất tắt hiềm tri giải
- Chương 20

[Biên câu khách chủ](#)

[Chương 21](#)

[Công phu thực tiễn](#)

[Chương 22](#)

[Nơi hoàn toàn thôi nghỉ](#)

Tựa

Đạo vốn vô ngôn; do ngôn mà hiển đạo, thế nên có mạn lục, có bảo huấn, có bút ngữ, có võ khố.

Nay đây, có Hòa thượng Văn Thủ, tự Nhất Ty (1607 – 1648) người nước Nhật Bản, lúc đầu ở ẩn nơi Tây Cương thuộc đất Lạc Tây, về sau Ngài về núi Đan mai danh ẩn tích. Nhưng các hàng xuất gia khắp chốn hải hồ tìm đến bên Ngài kết am tranh tu học số đông không kể xiết. Rốt cuộc, danh Ngài thấu đến cửu trùng, vua thỉnh Ngài trụ trì hai chùa Pháp Thường và Linh Nguyên, ban hiệu là Định Huệ Minh Quang Phật Đảnh Quốc Sư. Những khi nhàn rỗi, Ngài xem lại gương xưa góp nhặt những di ngôn, vãng hạnh của Phật Tổ và thêm vào đó lời phẩm bình biên tập lại thành bộ Truy Môn Bảo Tạng Tập (trong bản dịch này tạm lấy nhan đề là Kho Báu Nhà Thiền). Bộ sách này thật là cây đuốc huệ trong đường tăm tối, là thuốc hay cho người bệnh, chẳng những lợi cho người đương thời mà cũng là tiếp độ kẻ hậu côn, thật không có gì hơn vậy.

Than ôi! Vào niên hiệu Bảo Vĩnh vì ảnh hưởng thời cuộc nên đâu có khắc bản và muốn lưu hành trong đời cũng không làm sao được. Ngày gần đây, có một vị Tăng phát tâm khắc lại tập này để rộng truyền bá lưu thông, lúc khởi công có nhờ tôi viết bài tựa. Từ chối không được, tôi đành phải quên mình kiến thức hẹp hòi mà viết vài lời què kệch để ở đầu sách. Các vị tham huyền thừa sức xem qua bộ sách này hết lòng khâm phục, mỗi chữ mỗi lời quả biết là cốt tủy của Quốc sư vậy.

Ở đây, phải chăng do ngôn mà hiển đạo? Vậy thì, mở rộng kho báu lấy ra của báu nhà mình là đây vậy. Tuy nhiên, chìa vàng khóa ngọc nay về tay ai, chớ nói Tân La tại Hải Đông!

**Tiền Hoa Nhạc, Lương Tài Nguyên Minh
Cẩn soạn**

Chương 1

Học đạo cần phải sanh lòng tin quyết định

Phật dạy:

Lòng tin là gốc đạo; là mẹ các công đức, nuôi lớn hết thảy các pháp lành, dứt trừ lưới nghi, ra khỏi dòng ái, mở bày đạo Vô Thượng Niết bàn.

Lại nói: Lòng tin hay tăng trưởng trí công đức. Lòng tin hay đưa người đến địa vị Như Lai.

Kinh nói: Lòng tin hay dứt hẳn gốc phiền não.

Lại bảo: Lòng tin có khả năng làm cho người mau chứng được môn Giải thoát.

Hòa thượng Cao Phong Diệu nói:

Bậc thượng như Phật như Tổ vượt lên bờ bên kia, chuyên bán xe pháp lớn nhiếp vật lợi sanh, không có một vị nào chẳng do từ trong một chữ TIN này nên chẳng thành Thánh đạo, lại bị rơi vào địa ngục.

Hoa Nghiêm Quán nói:

Có tin mà không hiểu thì tăng trưởng vô minh. Có hiểu mà không tin thì thêm lớn tà kiến. Tin hiểu thông suốt mới là gốc của sự tu hành.

Lại nói: Có lòng tin mà không tin pháp giới thì lòng tin ấy là tà.

Thiền sư Đại Huệ nói:

Đủ chánh tín, lập chánh chí, đây là nền tảng để thành Phật làm Tổ.

Ngài Xá Lợi Phất nói:

Dùng lòng tin được vào, chứ chẳng phải do phần trí của tôi.

Luận Trí Độ nói:

Phật dạy, nếu người có lòng tin thì có thể vào trong biển pháp lớn của ta, có thể được quả Sa môn, không ủng cạo tóc, nhuộm áo. Nếu người không có lòng tin thì không thể vào biển pháp lớn của ta, như cây khô chẳng sanh hoa quả, chẳng đắc quả Sa môn, dầu có cạo tóc, nhuộm áo, đọc các kinh điển, có khả năng hỏi, có khả năng đáp đi nữa, ở trong Phật pháp cũng chỉ vô ích không được chi cả. Do vì nghĩa này nên trong Phật pháp trước hết phải lấy lòng tin làm căn bản.

Kinh nói:

Biển lớn Phật pháp do lòng tin mà vào được.

Chương 2

Học đạo cần phải tin được sanh tử là việc lớn

Quốc sư Vô Nghiệp nói:

Chỉ vì cơm ăn áo mặc mà dối Hiền lừa Thánh, cầu được thí chủ mang cơm áo đến; bậc có con mắt trí tuệ biết được tâm người, coi đó như ăn máu mủ, rồi phải đền trả lại cho người.

Lại nói: Lúc lâm chung còn một mảy lông tình phàm lượng thánh chẳng hết, một mảy trần chưa quên thì theo niệm thọ sanh năm ấm nặng nhẹ như vào thai lừa bụng ngựa, cho đến chôn địa ngục một phen vào lò lửa vạc sôi thì những điều ghi nhớ, ức tưởng, kiên giải, trí tuệ từ trước nhất thời đều mất hết, y như trước trở lại làm thân con muỗi con kiến.

(1) *Người học Phật ngày nay lấy sự tích tập học hỏi nhiều ngày làm công phu, chẳng ra ngoài tám chữ: “ghi nhớ, ức tưởng, kiên giải, trí tuệ.” Những thứ này nếu như nhất thời mất đi thì lấy cái gì đối địch với sanh tử? Người học Phật chân chánh đâu chẳng lo lắng ư!*

Thiền sư Đại Huệ nói:

Như tôi lúc chưa ngộ, điều Phật ngợi khen thì y theo đó mà làm, điều Phật quở trách tôi chẳng dám phạm. Trước kia y chỉ nơi thầy, tự thực hiện công phu được chút sở đắc thì lúc tỉnh thức đều được thọ dụng. Song đến lúc lên giường mơ màng nửa thức nửa ngủ thì làm chủ thể không được, mộng thấy được vàng bạc thì trong mộng mừng rỡ vô hạn, mộng thấy người dùng dao gây bức hiếp và các cảnh giới dữ dần thì trong mộng sợ hãi kinh hoàng. Tôi tự nghĩ: Thân này hãy còn, chỉ có ngủ mà làm chủ không được, huống là khi đất, nước, lửa, gió phân tán, các thứ khổ bùng dậy làm sao chẳng bị lôi kéo, nghĩ đến đây mới bắt đầu lo lắng.

Ngài Diệu Hỷ (2) từ năm hai mươi đến năm ba mươi sáu tuổi trong lòng ôm một mối nghi lớn. Một hôm, bỗng nhờ một lời nói của Thiền sư Viên Ngộ, ngài mới được an ổn, bởi vì ngài có lòng sợ sanh tử rất thiết tha, lúc chẳng rõ pháp đối địch với sanh tử, ngài không chịu thôi nghỉ. Người học đạo ngày nay ban đầu không có chánh niệm sợ sanh tử, chỉ đem tâm chí thô thiển tham thiền học đạo, mới được chút ít kiên giải đã cho là đủ. Than ôi! Cổ kim khác nhau là chỗ này vậy.

Sách Nhân Thiên Bảo Giám chép:

Thiền sư Trí ở núi Vân Cái, Hồ Nam, ban đêm ngồi trong phương trượng bỗng nghe mùi cháy khét và tiếng gong xiêng, liền thấy có một người mang gong có lửa, ngọn lửa còn cháy bập bùng không dứt, cái đuôi gong tựa vào then cửa.

Trí kinh sợ hỏi:

- Ông là ai mà phải khổ sở thế này?

Người mang gong đáp:

- Tôi tên Thủ Ngung, trước kia trụ ở núi này, vì không biết nên tôi đem vật đàn việt cúng chúng tăng ra tạo tăng đường mà nay tôi phải chịu cái khổ này

Trí hỏi:

- Làm thế nào để được khỏi ?

Ngung đáp:

- Xin ông vì tôi thiết trai cúng dường chúng tăng bằng giá tăng đường thì tôi có thể khỏi

Trí đem của cải mình bồi thường đúng như lời Ngung nói. Một đêm, nằm mộng thấy Ngung đến nói: “Nhờ sức của thầy, tôi được khỏi khổ địa ngục sanh vào trời người, ba đời sau tôi sẽ được làm tăng”.

Ngày nay cái then cửa hầy còn vết cháy

Thanh Quy

Con Vương Kinh Công tên là Phương hay làm điều bất thiện. Sau khi Phương chết, Kinh Công bỗng thấy Phương mang xiềng sắt đứng tựa cửa. Nhân đó, Kinh Công mới sửa nhà thành chùa để truy tiền phước cho Phương ở cõi âm.

Danh Thần Ngôn Hạnh Lục

Thiền sư Sơn Am Thứ Trung nói:

Ngài Nghĩa Đoạn Nhai ở núi Thiên Mục, Hàng Châu, gặp ngài Cao Phong nhận được y chỉ, người quy hướng rất đông. Sau khi chết, Nhai báo mộng sanh vào nhà họ Tê ở Ngô Hưng; về sau làm tăng tên Thoại Ứng tự Bảo Đàm, từ nhỏ đến lớn mỗi ngày thọ người lễ bái cúng dường, Lúc tôi ngụ ở Thiên Giới, ngẫu nhiên Bảo Đàm cũng ở đó, sống với nhau một thời gian khá lâu, tôi quan sát hành vi của ông ấy thấy cũng trung bình như người thường không khác.

Tiền thân thật là người phi thường sao lại liền quên điều đã tu tập đời trước như thế! Người xưa nói: “Thanh văn còn mờ tối lúc xuất thai, Bồ Tát còn u mê khi cách âm”. Thế nên, người tu hành há chẳng thận trọng ư!

Sơn Am Tọa Lục

Lại nói:

Niên hiệu Hồng Vô, mùa đông năm Canh Tuất, Thiền Sư Trung từ Phụng Hóa đến thăm tôi ở Thái Bạch, cùng ở chung với nhau một thời gian khá lâu. Một hôm, tôi nói: “Kinh Kim Cang Bát Nhã, cõi Diêm La khen đó là kinh công đức, cho nên người đời tiến công thường hay đọc tụng kinh này”.

Từ Trung bèn thệ thọ trì kinh ấy suốt đời.

Một hôm, nhằm ngày giỗ mẹ, Từ Trung phát tâm tụng kinh này một trăm biến để tiến vong. Buổi sáng, vừa ngồi dậy trên giường mới tụng được chín biến, thấy quỷ tốt dắt một bà lão mang gong đến quỳ trước giường, đầu tóc che mặt, nhìn kỹ mới biết là vong mẫu. Từ Trung bối rối chẳng phải biết làm sao, chốc lát quỷ tốt dẫn đi như là muốn mở gong. Lúc đó, Từ Trung khóc lớn, hận không tụng kinh và hỏi han mẹ kịp thời. Tôi nói: “Công đức kinh này rất lớn,

chẳng thể thí dụ được, nên Tử Trung phát tâm trì tụng thì liền thâm cảm được cõi âm khiến cho mẹ con được gặp nhau để cởi sự khổ não. Ô hô! To tát thay!”.

Son Am Tọa Lục

Thiền sư Huyền Sa Bị nói:

Ngày nay nếu chẳng được liễu đạt thì sáng mai vào thai lửa bụng kéo cày chở nặng hàm thiết mang yên cối xay mài giã, nấu đốt trong nước sôi lửa bỏng không phải là dễ chịu, phải nên sợ hãi!

Tôn giả Cưu Ma Đa La nói:

Quả thiện ác có ba thời. Kẻ phàm phu chỉ thấy người nhân từ yếu mạng, kẻ hung bạo sống lâu, kẻ ác nghịch gặp điều lành, người trung nghĩa mắc điều dữ, bèn cho rằng không có nhân quả tội phước, mà chẳng biết rằng nhân quả theo nhau như bóng theo hình, như vang theo tiếng không sai một mảy, dầu cho trải qua trăm nghìn muôn kiếp cũng chẳng tiêu mòn.

Kinh nói:

Giả sử trải qua trăm nghìn kiếp, nghiệp tạo tác cũng chẳng mất. Lúc nhân duyên hội ngộ thì quả báo đến phải tự chịu.

Quốc sư Vô Nghiệp nói:

Than ôi! Được thân người như đất dính móng tay, mất thân người như đất khắp quả đất. Thật đau đớn thay!

Chương 3

Học đạo cần phải chẳng phạm phép tắc của Phật Tổ

Trí Luận nói:

Học tập sách vở bên ngoài Phật pháp như cầm dao cắt bùn, bùn không đứt mà dao bị cùn lứt. Lại như gió ánh mặt trời khiến cho mắt người ta bị tối.

Tăng lữ ngày nay chưa hiểu được nửa bốn kinh, một quyển lục, mà lại tập tành thơ văn và học các sách vở bên ngoài, thật đáng xót thương! Tuy nhiên bậc cao tăng thuở xưa học thông các môn bên ngoài, rành các sách vở, chẳng có ý gì khác hơn là xô dẹp ngoại đạo, trợ giúp cho sự giáo hóa của đạo Phật mà thôi. Vì vậy, đui bọn nho cuộc kiến, dẹp bọn tục sĩ thiên chấp để thành người hộ pháp cho cả trong lẫn ngoài là sự lão thông ấy vậy. Như Đại Điện đối với Hàn Dũ, Minh Giáo đối với Âu Dương, đều là loại người này, há đồng với các ông Tăng tâm thường ngày nay khoe khoang tài năng, tham danh cầu lợi ư!

Xin thưa cùng hàng đạo lưu là, vật chứa có giới hạn, tuổi đời có số lượng, hãy giữ gìn dao chớ có cắt bùn, chớ đọc các sách thơ văn ngoại điển, nếu may mắn có gặp được văn tự của Phật Tổ, công phu nếu có sức thừa thì nên xem các lời dạy ấy.

Thiền sư Trí Giác nói:

Nếu chẳng bỏ dâm thì dứt hết thấy hạt giống thanh tịnh. Nếu chẳng bỏ rượu thì dứt hết thấy hạt giống trí huệ. Nếu chẳng bỏ trộm cắp thì dứt hết thấy hạt giống phước đức. Nếu chẳng bỏ ăn thịt thì dứt hết thấy hạt giống từ bi.

Như nay người học thiền đối với dâm dục, trộm cắp, rượu thịt này, mà thật suốt một đời không phạm, cũng đủ để gọi là gieo hạt giống Phật. Ngoài ra, các lỗi lầm vi tế khác cũng được dứt hết, bởi vì không phạm bốn điều kể trên là điều kiện thuận lợi khiến cho người ta thường học đạo vô tâm vậy.

Kinh Lăng Nghiêm nói:

Tâm dâm chẳng trừ thì trần lao không thể nào ra được, nếu dẫu có đa trí, thiền định hiện tiền mà nếu chẳng dứt tâm dâm ắt rơi vào đường ma. Nếu người chẳng dứt tâm dâm mà tu thiền định thì như nấu cát muốn thành cơm, trải qua trăm nghìn kiếp chỉ được gọi cát nóng. Ông dùng thân dâm cầu diệu quả Phật, dẫu được diệu ngộ cũng là dâm căn, căn bản thành dâm, luân chuyển tam đồ ắt chẳng ra được. Phải làm cho động cơ dâm của thân tâm đều dứt, tánh dứt cũng không thì đối với Phật bồ đề mới có hy vọng.

Kinh Công Đức Viên Mãn nói:

Tỳ kheo đời mạt pháp dâm dục lấy lưng ngày đêm, đến nỗi phạm đến trẻ nhỏ, bên ngoài tương tự như Tăng, nội tâm như ngoại đạo. Tuy nam nữ riêng có khác mà nghiệp nhân sở niệm cũng chỉ là một.

Cận cố đến nay, đệ tử thiền môn cho việc phạm nam sắc (đồng tính luyến ái nam) là thường. Thói quen theo thế tục lâu ngày thành tệ, không còn biết đó là quấy, thậm chí có người đã nhận danh dự “trí thức” mà cũng không kiêng sợ. Sao họ lại làm lần điên cuồng như thế?

Thiết nghĩ: Họ đắm nhiễm nam sắc, sợi dây thân ái, tạt đổ ràng buộc còn hơn người trần tục đam mê nữ sắc. Phạm Sa môn lấy đại sự của Phật Tổ làm niệm thì đâu còn thì giờ mà đam mê thị dục của chốn trần tục! Trong hội của Sơn tăng tôi, chẳng cho lỗ miệng nói ra một câu chuyện đời, hà huống cùng với Sa di nhỏ tuổi nói đùa giỡn cợt.

Chương 4

Học đạo cần phải sanh lòng hổ thẹn

Trong Văn Thích Nạn, Thủ tọa Hy Nhan nói:

Xuất gia làm Tăng đầu phải là việc nhỏ, chẳng phải để cầu sự an ổn thanh thoi, chẳng phải để cầu sự no ấm, chẳng phải để cầu danh lợi, mà vì sanh tử, vì chúng sanh, vì dứt phiền não, ra khỏi bể tam giới, nối huệ mạng Phật. Ngày nay cách Phật đã xa, chánh pháp suy đồi, người đầu dám làm càn như vậy ư!

Kinh Bảo Lương nói: “Tỳ kheo chẳng tu pháp Tỳ kheo, cả đại thiên không có chỗ phun nước miếng...” Mang tâm thân sáu thược mà không có trí huệ, Phật gọi là “si Tăng” (ông Tăng ngu si). Có ba tác lỗi mà không thuyết pháp được, Phật gọi là “á dương Tăng” (ông Tăng câm như dê). Tợ Tăng mà chẳng phải Tăng, tợ tục mà chẳng phải tục, Phật gọi đó là “điều thử Tăng” (ông Tăng chim chuột), cũng gọi là cư sĩ tợc.

Hòa thượng Lại Am Xu nói:

Kinh Lăng nghiêm chép: Thế nào là kẻ mượn y phục ta bán đứng Như Lai, tạo các thứ nghiệp? nếu người chẳng dùng giới nhiếp tâm thì dù chỗ hiểu biết có ngang với Phật Tổ cũng chưa khỏi bán đứng Như Lai. Tạo các thứ nghiệp, huống là kẻ tầm thường ư!

Ngài Cao Am trụ ở Vân Cư, mỗi khi thấy người xuất gia vào thất Ngài mà chẳng khế được cơ, Ngài liền nắm áo người ấy mà nghiêm sắc mặt trách: “Cha mẹ nuôi dưỡng thân ông, thầy bạn tạo thành chí ông; ông không bị sự đói lạnh bức bách, không bị sự nhọc nhằn lính tráng. Thế mà ông chẳng tinh tấn cho thành đạo nghiệp, ngày sau có mặt mũi nào nhìn cha mẹ, thầy bạn”. Nghe lời này, có người rơi lệ. Hiệu lệnh của Ngài nghiêm khắc như thế.

Thiền Môn Bảo Huấn

Pháp lệnh của cổ nhân cảm người đến thế. Sư Tăng ngày xưa chí thành cầu đạo như vậy. Ngày nay tuy đã hơn năm trăm năm sau, nếu có vị sư nào chân thật học đạo, đọc đến lời ấy đâu khỏi chẳng chạnh lòng!

Hòa thượng Vân Phong duyệt, tiêu tham lược nói:

Đâu chẳng thấy trong kinh nói: “Thà lấy sắt nóng quẩn thân, chẳng thọ y phục của người tín tâm; thà lấy nước đồng sôi đổ vào miệng, chẳng thọ thức ăn của người tín tâm...”. Nếu Thượng tọa được như vậy: Biến đất đai thành vàng ròng, khuấy nước sông dài làm tô lạc thì Thượng tọa mới xứng đáng nhận của cúng dường. Bằng chưa được như thế thì cho đến giọt nước tắc tở cũng phải mang lông đội sừng kéo cày trả nợ cho người.

Chương 5

Học đạo cần phải chọn Thầy lựa bạn

Tiên Thánh nói:

Thà có thể phá giới như núi Tu Di, chứ không nên để tà sư huân một tà niệm nhỏ như hạt cải vào trong tàng thức, như đổ dầu vào bùn hủ không thể lấy ra được.

Đại Huệ Thư

Phật dạy:

Nếu các chúng sanh tuy tìm bạn lành mà gặp người tà kiến chưa được chánh ngộ, đây gọi là chúng tánh ngoại đạo, lỗi của tà sư chẳng phải lỗi của chúng sanh.

Kinh Viên Giác

Thiền sư Viên Ngộ nói:

Học đạo trước tiên phải chọn thầy, đã được bậc thiện tri thức chân chánh có đủ mắt tuệ rồi thì phải y chỉ theo để quyết trách việc lớn sanh tử.

Tâm Tiếu

Ngài Chí Công nói:

Chẳng gặp bậc minh sư xuất thế, uổng uống thuốc đại thừa.

Truyền Tâm Pháp Yếu

Kinh Thi Ca Việt nói:

Đệ tử hầu Thầy có năm việc:

1. Phải cung kính thầy.
2. Phải biết ơn thầy.
3. Phải vâng lời thầy dạy.
4. Phải nghĩ nhớ mãi đến thầy.
5. Phải tán thán thầy khi thầy vắng mặt.

Thích Thị Yếu Lâm

Thiền sư Quy Sơn Hựu nói:

Sanh ta ra là cha mẹ, thành đạt ta là bạn hữu. Gần gũi bạn lành như đi trong sương móc, tuy không ướt áo mà luôn luôn nhuận thấm. Học theo kẻ ác, thêm sự thấy biết ác, ngày đêm tạo ác, hiện tại chịu quả báo, sau khi chết bị trầm luân.

Hòa thượng Trạng Đường bảo ngài Diệu Hỷ:

Cuối đời tượng pháp, Tỳ kheo phần nhiều bên ngoài chạy theo vật, bên trong chẳng minh tâm, dẫu có làm việc rộng lớn cũng không phải là cứu cánh. Bởi vì chỗ nương tựa hèn kém nên mới như thế, như con nhện bám vào đuôi trâu chỉ đi được vài bước, nếu nó bám vào đuôi ngựa giỏi thì có thể lướt gió đi xa một ngày ngàn dặm, đó là do chỗ nương tựa thù thắng. Thế nên, người học ở phải chọn nơi, đi phải lựa bạn, mới có thể xa bọn tà nguy, gần người trung chánh để nghe được lời chân chánh vậy.

Thiền Môn Bảo Huấn

Kinh Nhân Quả nói:

Bạn hữu có ba sắc thái cần phải có:

1. Thấy lỗi liền can gián.
2. Thấy có việc tốt, sanh lòng tùy hỷ.
3. Gặp tai nạn, khổ sở không bỏ nhau.

Luật Tứ Phần nói:

Đủ bảy sắc thái sau đây mới thành bạn thân:

1. Việc khó làm hay làm.
2. Việc khó cho hay cho.
3. Việc khó nhẫn hay nhẫn.
4. Việc kín đáo nói cho nhau biết.
5. Che chở cho nhau.
6. Gặp khổ chẳng bỏ nhau.
7. Nghèo nàn chẳng khinh nhau.

Kinh Thi Ca Việt nói:

1. Thấy bạn làm ác, kéo đến chỗ vắng can ngăn.
2. Có việc khẩn cấp phải mau đến cứu hộ.
3. Có việc riêng tư không nói cho người khác nghe.
4. Thường kính trọng lẫn nhau.
5. Có việc tốt, phải nhiều ít chia cho nhau.

Thích Thị Yếu Lãm.

Bậc thiện tri thức khó được gặp gỡ, ví như từ trên cõi trời Phạm Thiên ném một hạt cải xuống ghim trên đầu một mũi kim ở hạ giới còn dễ hơn gặp minh sư bạn đạo. Được nghe chánh pháp rất khó, như chín mươi sáu phái ngoại đạo ở Tây Thiên (Ấn Độ) đều cầu xuất ly, song vì gặp phải tà sư nên trái lại bị chìm trong sanh tử.

Tông cảnh Lục

Chương 6

Học đạo cần phải nhận đúng như thật

Lục Tổ, một hôm bảo chúng:

Tự tâm các ông là Phật, chớ có hồ nghi. Ngoài ra không một vật có thể kiến lập, đều là bản tâm sanh ra muôn pháp, cho nên kinh nói: “Tâm sanh các pháp sanh, tâm diệt các pháp diệt”. Nếu muốn thành tựu chủng trí cần phải đạt được Nhất tướng tam muội và Nhất hạnh tam muội. Nếu ở tất cả chỗ mà không trụ tướng, ở trong tướng ấy chẳng sanh thương ghét, cũng chẳng lấy bỏ, chẳng nghĩ đến sự lợi ích, thành hoại v. v..., an nhiên, điềm tĩnh, rỗng rang đậm bạc, đó gọi là Nhất tướng tam muội. Nếu tất cả chỗ đi đứng ngồi nằm thuận nhất trực tâm, chẳng động đạo tràng liền thành Tịnh độ, đó gọi là Nhất hạnh tam muội.

Tăng hỏi Thiền sư Bá Trượng:

- Thế nào là pháp yếu Đại thừa đốn ngộ?

Sư đáp:

- Các ông trước dứt các duyên, bắt hết muôn việc, hết thấy các pháp thiện cùng bất thiện, thế gian cùng xuất thế gian, chớ có ghi nhớ, chớ có nghĩ tưởng, buông xả thân tâm cho nó tự tại, tâm như gỗ đá không còn phân biệt, tâm không dây niệm, đất tâm không trống không thì mặt trời trí tuệ tự hiện. Chỉ cần dứt hết thấy phan duyên tham, sân, ái thủ, tình chấp cấu tịnh sạch hết, đối với ngũ dục, bát phong chẳng động, chẳng bị cái thấy, nghe, hay, biết ràng buộc, chẳng bị các cảnh làm mê làm thì tự nhiên đầy đủ thần thông diệu dụng, đó là người giải thoát.

Đối với tất cả cảnh, tâm không loạn không tịnh, không nhiếp, không tán, vượt qua tất cả thanh sắc, không có vướng mắc, gọi đó là Đạo nhân.

Lại bảo: Luận về người học đạo, nếu gặp các thứ khổ vui, vừa lòng hay trái ý, tâm vẫn không lui sụt, chẳng màng tới danh tiếng, lợi dưỡng, áo cơm, chẳng ham công đức lợi ích, chẳng bị pháp thế gian làm vướng bận, không thân, không ái, khổ vui chẳng bận lòng, áo xấu che thân, cơm hẩm đỡ dạ, ngậy ngậy như ngu như điếc, mới có chút phần tương ưng. Nếu ở trong tâm học nhiều tri giải, cầu phước, cầu trí đều là sanh tử, đối với lý nào có ích gì? Trái lại, bị gió tri giải thổi trôi vào trong biển sanh tử.

Lại nói: Ba thừa giáo dùng để trị các bệnh tham, sân... Nay đây, niệm niệm nếu có các bệnh tham, sân ... thì trước tiên cần phải trị nó mà chẳng cần tìm cầu nghĩa cú, tri giải; tri giải thuộc về tham, tham biến thành bệnh. Nay chỉ cần lìa tất cả các pháp có, không, cũng lìa cả cái lìa, thấu qua ba câu thì tự nhiên cùng Phật không khác, đã tự là Phật, lo gì Phật không biết thuyết pháp! chỉ e chẳng phải Phật nên bị các pháp có, không ràng buộc chẳng được tự do, vì lý chưa lập mà trước đã có phước trí, bị phước trí lôi đi như kẻ hèn sai khiến người sang; chẳng bằng trước lập lý rồi sau hãy có phước trí.

Hội Nguyên

Mã Đại sư nói:

Đạo chẳng cần tu, chỉ cần đừng ô nhiễm. Cái gì là ô nhiễm? Hễ có tâm sanh tử, tạo tác, hướng về đều là ô nhiễm. Nếu muốn lãnh hội ngay đạo này thì tâm bình thường là đạo. Tâm bình thường là tâm không tạo tác, không thị phi, không thủ xả, không đoan thường, không phạm, không thánh. Kinh nói “Chẳng phải hạnh phạm phu, chẳng phải hạnh Hiền Thánh, ấy là hạnh Bồ Tát”. Nay chỉ cần đi đứng ngồi nằm ứng cơ nhiếp vật thấy đều là đạo.

Truyền Đăng Lục

Hòa thượng Hoàng Bá dạy:

Nếu muốn thành Phật thì hết thấy Phật pháp đều chẳng cần học, chỉ cần học sự không mong cầu, không dính mắc. Tám muôn bốn ngàn pháp môn đối trị tám muôn bốn ngàn phiền não chỉ là môn giáo hóa nhiếp dẫn.

Lại bảo: Chỉ cần tùy duyên tiêu nghiệp cũ, đừng tạo thêm nghiệp mới nữa.

Hòa thượng Đức Sơn thượng đường dạy:

Nếu ở nơi mình vô sự thì chớ có vọng cầu, vọng cầu mà được thì cũng chẳng phải được. Ông chỉ vô sự ở nơi tâm, vô tâm ở nơi sự thì rỗng mà linh, không mà diệu. Nếu trên đầu lông cho nói gốc ngọn đều là tự dối. Sao vậy? Vì một mảy may hệ niệm là nghiệp nhân của tam đồ, chớp mắt tình sanh là gong xiềng muôn kiếp. Danh thánh, hiệu phạm đều là tiếng rỗng, tướng đẹp hình xấu đều là sắc huyền, ông muốn cầu nó mà được không hệ lụy chẳng! Hay chán nó để thành ra họa lớn? Rốt cuộc chỉ vô ích mà thôi.

Hội Nguyên

Hòa thượng Lâm Tế nói:

Đã khởi niệm rồi chớ nói tiếp, chưa khởi niệm thì chẳng nên khởi, còn quý hơn ông mười năm hành cước.

Thiền sư Viên Ngộ nói:

Chỉ cần một niệm không sanh, để cho thông thả; vừa có thị phi, thị ngã, đặc thất chớ đi theo nó; ấy là suốt ngày lẫn đêm đích thân tham học với thiện tri thức chân chánh của nhà mình, lo gì việc này chẳng xong! Cần nhất là phải tự khán .

Tâm Yếu

Hòa tượng Tuyết Đường Hạnh nói:

Ta thường nói coi các huynh đệ là chẳng cần leo lên cơ cảnh khác. Cái gì gọi là cơ cảnh? Phật là cơ cảnh, pháp là cơ cảnh huống chi các việc văn chương tạp nhạp ư? Nếu giữ được nhàn nhàn thì tự nhiên rỗng mà linh, lặng mà diệu, như trái bầu thả trên mặt nước thênh thênh không bị ràng buộc, đung đến liền động chuyển, thật là đại tự tại vậy.

Thập Di Lục

Hòa thượng Lại An dạy chúng:

Các ông đến An này tìm cầu cái gì? Nếu muốn làm Phật thì các ông tự là Phật, lại trốn nhà bỏ đi như hươu khát nước đuổi theo bóng nắng thì đến lúc nào mới được tương ưng? Các ông muốn làm Phật, chỉ cần không có các thứ tâm chúng sanh điên đảo phan duyên, vọng tưởng ác giác, dục vọng bản thủ thì đó là tâm chánh giác Phật đầu tiên của ông, còn phải hướng đến chỗ nào nữa mà tìm !

Chương 7

Học đạo cần phải biết học lấy ngôn hạnh của người xưa

Thiền sư Viên Ngộ nói:

Phật đạo thâm thâm, phải siêng năng cực khổ lâu ngày mới có thể thành tựu được. Đệ tử Tổ sư chặt tay đứng dưới tuyết, lưng mang đá giã gạo, gánh lúa, đẩy xe, làm vườn, nấu cơm, khai phá ruộng nương, bổ thí nước trà, gánh đất, kéo cối đều là lập chí đoạn tuyệt thế tục, mãi tận cường thì mới có thể viên thành sự nghiệp. Do đó, nói: Chưa có một pháp nào từ trong sự lười biếng giải đãi sanh.

Tâm Yếu

Thiền sư Viên Ngộ nói:

Tăng sĩ phải thông thiết với việc sanh tử, lo tiêu diệt sự chướng ngại của tri kiến tri giải, chúng triệt để cái nhân duyên lớn mà Phật Tổ đã truyền trao, chớ ham danh tiếng, hãy lui về chỗ chân thật đợi hạnh giải đạo đức đầy đủ, càng mai danh ẩn tích lại càng được người biết đến, các vị Thánh và Thiên long sẽ khen ngợi người này.

Ngài Hoàng Long nói:

Người chưa thấy tánh chẳng nên an nhiên khoan ay bắt chước không làm, không tu.

Minh Xu Hội Yếu

Hòa thượng Ngũ Tổ Diễn nói:

Ngày nay người học đạo ở chốn tông lâm thanh danh không nổi bật, chẳng được người tin tưởng, bởi vì giới hạnh không trong sạch, con người chẳng đứng đắn. Hoặc như vì cầu danh tiếng, lợi dưỡng mà phô trương cái vẻ hào nhoáng bên ngoài bèn bị bậc thức giả chê cười, cho nên cái lý yếu diệu bị ngăn che, tuy có đạo đức như Phật Tổ mà vẫn bị người nghe thấy nghi ngờ chẳng tin. Các ông sau này nếu có làm Trụ trì hãy lấy đây để tự cố gắng.

Diễn Tổ nói:

Cổ nhân thích nghe lỗi mình, mừng chỗ mình làm được điều lành, thường bao dung kẻ hãm hại mình, hậu đại kẻ ẩn chứa điều ác đối với mình, khiêm nhường để chơi với bạn, siêng năng để giúp đỡ chúng, chẳng vì sự được mất mà sanh hài lòng, nên ánh sáng rực rỡ chiếu khắp cả xưa nay vậy.

Thiền sư Tung Nhạc Nguyên Khuê nói:

Phải có tâm vì chúng sanh mà không có tâm nghĩ đến thân mình.

Hội Nguyên

Tăng sĩ hằng ngày dụng tâm đều không qua việc này.

Hòa thượng Đại Giác Liễn nói:

Họa hoạn chứa ở chỗ sâu kín, phát ra tứ chỗ khinh suất.

Hòa thượng Quy Sơn nói:

Cử chi động tịnh nên theo bậc thượng lưu, chứ nên bắt chước theo bọn quê hèn.

Châu Hối Anh hỏi ngài Hối Đường:

Người quân tử chẳng may có chút lỗi nhỏ mà có người nghe thấy, họ liền chỉ ra, còn kẻ tiểu nhân suốt ngày tạo ác mà chẳng bị cho là lỗi. Tại sao vậy?

Ngài Hối Đường đáp:

Đức của người quân tử ví như ngọc tốt, nếu bên trong có tỳ vết liền thất lộ ra bên ngoài, cho nên người thấy, họ cho rằng lạ chẳng thể không chỉ ra. Còn kẻ tiểu nhân hằng ngày làm các việc đều ác nên đâu cần phải nói.

Hòa thượng Hoàng Long Nam nói:

Tôn mình thì lợi người, lợi mình thì tổn người, cho nên sự được mất đâu có dễ gì cân nhắc!

Ngài Hoàng Long nói:

Cái học của Thánh hiền không phải vội vàng hấp tấp mà có thể thành được, mà cần phải tích lũy. Sự cần thiết của tích lũy là chuyên cần, ngăn dút thị hiếu, tu hành chớ lười mỏi, về sau mở rộng đến chỗ đầy đủ mới có thể cùng tận được cái huyền diệu của thiên hạ.

Anh Thiệu Võ nói:

Vật lớn nhanh thì ắt gãy sớm, công chóng thành thì ắt dễ hoại. Chẳng nghĩ đến kế lâu dài mà thành công vội đều chẳng phải cái tư cách vĩ đại trường cửu. Ngày xưa, thị giả Mai ban đêm ngồi mãi không nằm, dùng gỗ tròn làm gối, vừa ngủ thì gối động, giật mình tỉnh dậy ngồi yên như cũ, và cho đó là sự thường. Hoặc có người nói là dụng tâm thái quá. Mai đáp: “Tôi đối với Bát nhã duyên phận mỏng manh; nếu chẳng khắc khổ gắng chí thì e những quen mê lầm mỏng khởi”.

Thiền Môn Bảo Huấn

Hòa thượng Thủy An Nhất nói:

Xưa, các ngài Đại Ngu, Từ Minh, Cốc Tuyên, Long Nha kết bạn với nhau cùng đến tham vấn ngài Phần Dương. Đất Hà Đông lạnh lắm, mọi người đều sợ, chỉ có Từ Minh là người có chí học đạo ngày đêm không lười mỏi, ban đêm ngồi thiền buồn ngủ bèn lấy đùi tự đâm vào thân và than rằng: “Cổ nhân vì việc lớn sanh tử mà không ăn, không ngủ; ta là hạng người nào mà lại dám phóng túng buông lung? Lúc sống thì vô ích, khi chết không để tiếng tăm về sau, ấy là tự bỏ mình vậy”.

Ngày Từ Minh già từ, Phần Dương than rằng: “Sở Viên nay đi, đạo của ta theo y về phương Đông vậy.”

Hòa thượng Linh Nguyên Thanh nói:

Bậc Tiên triết nói: Học đạo mà ngộ được đạo là khó, đã ngộ rồi gìn giữ được là khó, đã gìn giữ được mà làm được đó mới là khó. Nay đương khi làm thì sự khó khăn còn hơn ngộ và

gìn giữ, bởi vì ngộ và gìn giữ chỉ cần tinh tấn cố gắng nơi bản thân mà thôi, còn làm thì phải có tâm bình đẳng thề đến chết luôn luôn lấy việc tổn mình lợi người làm nhiệm vụ. Nếu tâm không bình đẳng, thề nguyện không kiên cố thì sự tổn ích sẽ đảo lộn, bèn rơi vào hạng thầy chạy theo dòng thế tục, ấy là điều đáng sợ vậy!

Ngài Linh Nguyên bảo Viên Ngộ:

Tăng sĩ dầu có tư cách kiến đạo mà nếu chẳng qua giai đoạn khắc khổ trui rèn thì đến khi phát dụng ắt thô bạo, chẳng những không bỏ ích cho giáo môn mà còn e chuốc lấy cái họa nhục nhã nữa!

Hòa thượng Viên Ngộ nói:

Làm người ai không lỗi. Có lỗi mà hay sửa chữa, đó là điều lành lớn vậy! Xưa nay đều khen người biết sửa lỗi là bậc hiền, chứ không lấy người không lỗi cho là đẹp, cho nên việc làm của con người từ bậc thượng trí cho đến kẻ hạ ngu không ai tránh khỏi làm lỗi, chỉ có người trí mới hay sửa lỗi làm lành, còn kẻ ngu phân nhiều hay che giấu lỗi lầm, tô điểm điều quý. Sửa lỗi làm lành thì đức mỗi ngày một sáng, ấy gọi là quân tử. Còn trang sức lỗi lầm thì ác càng thêm nhiều, đây gọi là kẻ tiểu nhân. Thế nên, thấy việc nghĩa bỏ qua là chuyện thường tình; thấy điều lành vui theo là chỗ chuộng của bậc hiền đức. Vậy mong ông hãy được ý quên lời là hơn vậy!

Ngài Viên Ngộ bảo Phật Giám:

Sư ông Bạch Vân mỗi khi hành động cân nhắc một việc gì đều căn cứ theo xưa. Sư ông thường nói: “Làm việc mà chẳng căn cứ theo người xưa thì không phải phép. Tôi biết nhiều về ngôn hạnh của người xưa là để thành tựu cái chí của mình, nhưng chẳng phải tôi đặc biệt hiếu cổ, mà bởi vì người đời nay chẳng đủ phép tắc để cho tôi bắt chước”.

Hòa thượng Bạch Vân Đuan nói:

Thủ đạo an bản là bổn phận của tăng sĩ. Người vì sự khốn cùng hay hiển đạt mà ý chí tiêu tan hay dời đổi thì chưa đủ tư cách học đạo vậy.

Hòa thượng Phật Giám Cần bảo Phật Đăng Tuân:

Bậc cao thượng chẳng lấy danh vị làm vinh, người đạt lý chẳng bị sự ép ngặt làm khốn, còn như vì mang ơn mà ra sức báo đáp, thấy lợi lộc mà trung thành, đều là chỗ làm của những kẻ trung hạ.

Ngài Phật Giám nói:

Nếu chẳng lo vì đạo thì tâm tiết tháo chẳng cao xa, xử thân thường nhân hạ thì dụng chí không lớn. Cô nhân đã nếm đủ mùi gian lao hiểm trở rồi mới hưởng được sự an vui suốt đời. Bởi vì việc khó khăn thì chí mới sắc bén, khắc khổ thì lo nghĩ mới sâu xa, mới có thể chuyển họa thành phúc, chuyển vật làm đạo được. Tôi thấy người học đạo phần nhiều chạy theo vật dục mà quên đạo, trái với chỗ sáng mà vào chỗ tối, trang sức chỗ bất tài của mình để dối gạt người, tự cho mình là người trí, cưỡng ép người làm cái việc không thể làm nổi rồi khinh người rồi cho rằng mình cao. Làm như vậy là để dối người mà chẳng biết có bậc tiên giác chẳng thể

dối được; làm như vậy là để che đậy người mà chẳng biết có cái công luận chẳng thể che đậy. Cho nên, kẻ tự cho mình là cao thì người lại cho là thấp.

Hòa Thượng Phật Nhân Viên nói:

Người ở chốn tông lâm, lời nói việc làm, cử chỉ động tịnh trước phải trừ liệu rồi sau mới làm, chớ nên hấp tấp. Hoặc tự mình không thể quyết đoán được thì nên thưa bậc kỳ cựu, rộng hỏi bậc tiên hiền để mở rộng sự thấy nghe, bỏ tấc vào chỗ thiếu sót, làm sáng tỏ chỗ tối tăm, đâu nên làm khí thế hư ngụy khoe khoang để bày ra chỗ xấu của mình! Nếu như trước có lỡ làm một việc sơ thất thì về sau có làm trăm điều hay cũng không cứu vãn được.

Hòa thượng Linh Nguyên nói:

Phàm người hằng ngày soi lại vào bên trong phần nhiều có thể sáng tỏ được, vừa theo sự việc chạy ra bên ngoài liền trái với viên dung, mất đi phát thể. Cho nên, người muốn nghĩ đến nhiệm vụ nói dòng Phật Tổ chỉ dạy dẫn đến kẻ hậu học thường phải tự kiểm trách.

Hòa thượng Tuyết Đường Hạnh nói:

Người học đạo mà khí thẳng chí là tiểu nhân, chí thẳng khí là người ngay thẳng, khí cùng chí ngang nhau là hiền thánh đặc đạo. Người cứng cỏi chẳng nghe theo lời khuyên răn can gián, đó là cái khí khiến như thế. Người ngay thẳng bị ép buộc làm việc bất thiện thì chết chứ không hai lòng, đó là cái chí nó đưa đến như thế vậy.

Hòa thượng Thảo Đường Thanh nói:

Ngọn lửa cháy lan cả đồng nội phát sanh từ một đóm lửa nhỏ bé, thể nước lờ núi tích chứa từ những giọt nhỏ li ti. Giọt nước thì nhỏ, chỉ một nắm đất có thể lấp ngay được, nhưng đến lúc thể đã mạnh thì nó làm trôi cả gỗ đá, san phẳng cả gò nong. Đóm lửa thì nhỏ, một gáo nước có thể dập tắt, nhưng đến lúc thể mạnh thì nó thiêu hủy cả thành ấp, đốt cháy cả núi rừng. Như vậy, nếu đem so sánh với nước ái dục, với lửa sân hận đâu có khác chi!

Ngài Thảo Đường Thanh nói:

Người học đạo lập thân cần phải chánh đáng, đừng để cho người ta bàn trộm. Nếu một khi bị lời dị nghị thì trọn đời không thể lập thân được.

Hòa thượng Hối Đường Tâm nói:

Ở trong chúng đồng người, người hiền kẻ ác chung lộn, hóa môn rộng lớn, trong đó không dung thân sơ, chỉ tại thiếu sự chọn lọc. Ví như có người tài đức được mọi người ngưỡng mộ thì chẳng nên vì cái điều mình giận mà thưa thốt qua lại với người ấy. Nếu như người kiến thức tầm thường mọi người đều ghét bỏ thì cũng chẳng nên lấy cái điều mình thích mà gần gũi. Như thế thì người hiền tự tiến lên, kẻ ác tự rút lui thì tông lâm được an ổn vậy.

Hòa thượng Tự Đắc Huy nói:

Tăng sĩ nếu thật tình muốn hướng về con đường chân chánh thì dầu ngu cũng dùng được, còn nếu ôm lòng tà vạy thì dầu trí rớt cuộc cũng là hại. Đại khái là người ở chốn lâm hạ tâm chí bất chánh thì dầu có tài năng đi nữa cũng không thể lập thân được.

Hòa thượng Giác Đường Cơ sáng suốt, điềm tĩnh, từ bi đối với chúng sanh, tăng sĩ nào có chút lỗi lầm, ngài che chở bảo hộ để thành cái đức của họ. Ngài thường nói: Con người ai mà không có lỗi lầm, biết sửa lỗi lầm là tốt đẹp.

Thiền sư Đại Huệ nói:

Người học đạo, ngày tháng trôi sông chỉ vì cứ lo kiếm điểm công phu của người khác. Nếu như thường tự kiểm điểm thì đạo nghiệp chóng thành. Hoặc mừng, hoặc giận, hoặc tĩnh lặng, hoặc náo động đều là lúc để cho ta tự kiểm điểm cả.

Ngài Đại Huệ nói:

Nghịch cảnh dễ phá, thuận cảnh khó phá, gặp nghịch cảnh chỉ cần tôn một chữ NHÃN, định tĩnh giây lát liền qua mắt. Gặp thuận cảnh không có chỗ cho ông lẫn tránh, như nam châm gặp sắt, hai thứ tự nhiên đến hợp nhau làm thành một chỗ.

Chương 8

Học đạo cần phải biết dụng tâm trong lúc bệnh

Huyền Trụ lão nhân nói:

Thân thuộc về báo duyên, ai mà không già bệnh! Tô Bá Trọng kiến lập Diên Thọ Đường là ý tại chỗ này. Người xưa treo biển “Diên Thọ Đường” cốt cho người tỉnh xét hành khổ mà khởi bi trí. Hoặc có câu: “Người bệnh hoạn dễ sanh phiền não, kẻ mạnh khỏe thường mang lòng trắc ẩn”. Mười phương tụ hội, bốn bề một nhà, đã không có sự khác biệt thân sơ, giàu nghèo thì người bệnh tức mình bệnh, người an tức mình an, cho nên trong kinh nói: “Săn sóc người bệnh là phước điền bậc nhất” thì săn sóc đâu nên không!

Lại nói: Hoặc gặp lúc săn sóc người bệnh ta phải sanh lòng trắc ẩn thâm khởi lòng từ bi quán bệnh của người như của mình, ấm lạnh đói no tùy theo sự cần thiết mà săn sóc, thuốc thang cần dùng luôn luôn thăm hỏi. Người bệnh nếu có hiểu lầm sanh lòng giận dữ, ta phải ôn tồn đối đáp để người bệnh giữ được chánh niệm, đó là tự lợi, lợi tha vậy.

Thiền sư Viên Ngộ nói:

Lúc thân bị bệnh làm khổ, phải khéo nhiếp tâm đừng để ngoại cảnh làm động, trong tâm cũng chẳng khởi niệm, thường nghĩ sanh tử là việc lớn, vô thường mau chóng, không nên phóng túng. Ở nơi ba nghiệp chỉ một pháp giận hờn là tai họa lớn, ví như có thuận, nghịch, cốt đừng cho tâm giận hờn mà phải để tâm mình rộng rang. Quán cảnh bên ngoài như thuyền rồng ngói nổi thì vật, ngã đều lặng lẽ, đến chỗ bất động. Ông nên suy xét kỹ điều đó.

Tâm Yếu

Cổ đức nói:

Sanh ra cũng như mặc áo, chết đi cũng như cởi khố, chẳng lấy sanh tử làm sự thay đổi lớn lao, phải nên biết như thế!

Trong các nỗi khổ, cái khổ của bệnh là sâu xa. Trong các việc làm phước, săn sóc người bệnh là phước lớn hơn hết. Thế nên, người xưa thấy người có bệnh làm thiện tri thức, dạy người lấy việc săn sóc người bệnh làm phước điền.

Truy Môn Cảnh Huấn

Săn sóc người bệnh cần phải có năm đức tính Luật Tứ Phần ghi:

- 1/ Biết người bệnh nên ăn món gì, kiêng cử món nào.
- 2/ Chẳng nhờm góm cứt đái, đàm dãi của người bệnh.
- 3/ Có lòng thương xót, chứ không phải vì lý do cơm áo mà săn sóc.
- 4/ Lo lắng thuốc thang.
- 5/ Nói pháp cho người bệnh nghe để họ hoan hỷ rồi tăng trưởng pháp lành.

Sáu điều làm lỗi khi săn sóc người bệnh, kinh Tăng Nhất A Hàm ghi:

- 1/ Chẳng biết thuốc hay
- 2/ Lười biếng.
- 3/ Ưa giận, thích ngủ.
- 4/ Chỉ tham cơm áo.
- 5/ Chẳng dùng pháp cúng dường.
- 6/ Chẳng cười nói vui vẻ với người bệnh.

Thích Thị Yếu Lâm

Chương 9

Học đạo cần phải phân biệt tà chánh

Văn Khuyến Tham Thiên nói:

Giải phải viên giải rồi trở lại làm Tông sư mắt sáng cho người, tu phải viên tu để chỉ dạy bạn đồng tham. Kẻ sợ tâm bạc phước chẳng khéo gần gũi nương tựa bậc Minh sư nên kiến giải thiên khô, tu hành biếng nhác, hoặc suy tôn cảnh thánh, cô phụ tánh linh của mình, chỉ biết đức tướng thần thông, không tin phạm phu ngộ đạo. Hoặc tự thị ý vào tánh thiên chân bậc không nhân quả, chỉ nhằm hông ngực mà lưu xuất mà không theo địa vị tu hành. Do đó, nếu pháp sư hiểu cạn không thông giáo pháp, thiên khách rỗng đầu chẳng quý hạnh môn thì đều phạm vào cái lỗi thiên khô này vậy.

Truy Môn Cảnh Huấn

Thiền sư Hoài Hải ở núi Bá Trượng nói:

Ta thường khuyên các ông nên sợ pháp trần phiến não như sợ tam đồ thì mới có phần độc lập. Giả sử có một pháp vượt hơn cả Niết bàn cũng không sanh chút lòng quý trọng thì người

này mỗi bước đi đều là Phật. nếu chấp cái thanh tịnh giải thoát mình vốn sẵn có đó cho là Phật, cho là Thiên, người có kiến giải như thế là thuộc phái ngoại đạo tự nhiên. Nếu người chấp nhân duyên, có tu hành chứng đắc thì thuộc về phái ngoại đạo nhân duyên. Chấp có, tức là thuộc phái ngoại đạo thường kiến. Chấp không, tức là thuộc phái ngoại đạo đoạn kiến. Chấp cũng có cũng không tức là thuộc phái ngoại đạo biên kiến. Chấp chẳng phải có chẳng phải không tức là thuộc phái ngoại đạo không kiến.

Hiện tại chỉ cần đừng thấy có Phật, có Niết bàn...và không có tất cả những cái thấy có, thấy không..., và cũng không thấy cả cái thấy có, thấy không thì mới được gọi là chánh kiến (cái thấy đúng đắn); không hết thấy cái nghe cả cũng không cả cái nghe không thì mới được gọi là chánh văn (cái nghe đúng đắn), ấy gọi là hàng phục ngoại đạo.

Quảng Đăng Lục

Thiền sư Vạn Am Nhan nói:

Tông lâm đã đến lúc tà thuyết nổi lên mạnh mẽ, họ nói giới luật chẳng cần giữ, định huệ chẳng cần tập, đạo đức chẳng cần tu, thị dục chẳng cần bỏ, lại dẫn Kinh Duy Ma, Viên Giác để làm chứng, ngợi khen tham, sân, si, sát sanh, trộm cướp, dâm dục là phạm hạnh. Than ôi! Những lời ấy đâu riêng chỉ làm tai hại cho tông lâm đương thời, mà còn đi hại cho pháp môn chân chánh.

Hạng phàm phu ngu tối tham, sân, ái dục, nhân ngã, vô minh, niệm niệm phan duyên như nước sôi sùng sục trong nồi phải nhờ cách chi mà được trong mát? Bậc thánh xưa nghĩ đến việc lớn ấy, bèn lập ra ba môn học giới, định, huệ để ngăn ngừa ngõ hầu có thể chuyển vọng thành chân được. Ngày nay, đàn hậu tấn giới luật chẳng giữ, định huệ chẳng tập, đạo đức chẳng tu, duyên lấy sự học rộng luận giỏi để làm lung lạc kẻ ngu si, muốn dẫn dắt họ trở lại cũng chẳng được. Tôi đoán chắc rằng những lời nói ấy làm lại đến muôn đời.

Thiền Môn Bảo Huấn

Nói là hại đến muôn đời vì hiện nay có thể thấy nhan nhản ở chốn Thiền lâm.

Thiền sư Trí Giác nói:

Gần đời mạt pháp, có kẻ điên rồ nói một thứ thiền chỉ học ngoài môi, hoàn toàn không thật ngộ, mỗi hành vi đều ở trong có, mỗi lời nói đều nói không, tự chẳng trách mình bị nghiệp lực lôi kéo, lại dạy người bác không nhân quả, bèn nói uống rượu ăn thịt chẳng chướng Bồ Đề; trộm cắp, dâm dục chẳng ngại Bát Nhã. Bọn này lúc còn sống bị nhà nước xử phạt, sau khi chết rồi bị đọa vào ngục A tỳ.

Nước ta, (Nhật bản) phép tắc sơ sài, tông phong mỗi ngày một đổ nát, dị kiến đua nhau nổi dậy. Có nhiều kẻ ham làm thầy người, giáo hóa rộng rãi, để xướng thanh hành một loại thiền sai lạc huyền hoặc kẻ hậu học, cơ hồ đã hơn một trăm năm nay. Hiện giờ ảnh hưởng vẫn còn tiếp tục lan tràn khắp thiên hạ, tưởng chừng như là đến lúc “quyền thuộc của thiên ma trộm y phục Như Lai, phá hoại giáo pháp Như Lai”. Xét về bọn quý tộc thì bên trong thường đam mê tử sắc, bên ngoài ưa thích săn bắn, trong các việc làm phần nhiều thường lấy việc ác làm vui, chẳng thích làm lành, đó cũng là phận thường của kẻ phú quý ở chốn tông lâm. Thế nên, họ thường ái mộ thuyết không nhân không quả và họ cũng chẳng thích nghe nói đến nghiệp báo ba đời. Họ nói: “Lão Cù Đàm nêu bày phương tiện ác”. Họ vừa tự chức Trụ trì chùa lớn,

làm bậc Trưởng lão cao niên, hằng ngày có người lén đến trình kiến giải diên cuốn. Trưởng lão liền mời vào thất kín nói là để trao truyền tâm ấn, lại dẫn ra bao nhiêu cổ tức, niêm đề hướng thượng để làm chứng. Hàng sĩ phu lúc đó được gặp trúng chỗ ngứa, đến chết cũng chẳng nghi, hạnh lành mỗi ngày một bề trể, nghiệp ác càng ngày càng tăng thêm, chẳng đợi chết mới vào ngục A tỳ mà ngay lúc còn sống đã bị một đời tội nhục. Đáng sợ thay! Phật nói: “Chẳng phải chúng sanh lỗi mà lỗi của tà sư” là cái nghĩa này vậy.

Hòa thượng Tâm Văn Bí nói:

Tăng sĩ nhân tham thiền mà đến nỗi mắc bệnh quá nhiều. Có người mắc bệnh nơi tai mắt, lấy sự nhướng mày trợn mắt, nghiêng tai gập đầu làm thiền. Có người mắc bệnh ở miệng lưỡi, dùng lời nói diên đảo, hét loạn quát càn làm thiền. Có người mắc bệnh ở tay chân, lấy việc tiến trước lùi sau, chỉ động trở tây làm thiền. Có người mắc bệnh ở tâm phúc, lấy sự tốt cùng huyền diệu siêu tình ly kiến làm thiền. Căn cứ vào sự thật mà luận thì đều là bệnh. Duy có bậc Tông sư đầy đủ bản sắc mới quan sát thấu đáo đến chỗ vi tế, xem qua liền biết được sự lãnh hội hay chưa lãnh hội của họ. Khi họ vừa bước vào cửa, các ngài liền biết chỗ chưa đến đích của họ, rồi sau đó, các ngài mới dùng một chùy một trát để lột trần sự khuất tất nhỏ nhiệm, phá tan chỗ ngưng trệ, nghiệm xét chỗ chân giả, định sự thật hư mà không chấp chặt một phương tiện để làm mờ tối chỗ biến thông, khiến cho người bước tới cảnh an lạc vô sự rồi sau đó mới thôi.

Thiền Môn Bảo Huấn

Ngày nay, tìm người mắc bệnh này cũng không có được nhiều, đủ biết đạo của Tổ sư suy vi đến bậc nào!

Thiền sư Đại Huệ nói:

Phật pháp lúc gần đây thật thâm, kẻ làm thầy của người trước tiên đem sự huyền diệu kỳ đặc chứa trong hông ngực ra dạy bảo cho nhau, trao truyền bằng miệng nói tai nghe rồi cho đó là tông chỉ. Hạng người ấy bị tà độc nhập tâm, không thể chữa trị được. Cổ đức gọi đó là người phỉ báng Bát Nhã, ngàn Phật ra đời cũng không sám hối được.

Pháp Ngữ

Lúc gần đây, các loại thiền chuyên môn truyền cho nhau một cách kín đáo chẳng ra ngoài loại này. Và lại, đem sự huyền diệu kỳ đặc cho nhau thì có thể được, còn như cổ tức của Thiền sư ở các nơi mà thiền cận truyền như vậy thì thật đáng tức cười!

Thiền sư Vô Học Tổ Nguyên nói:

Tôi thấy các huynh đệ Nhật Bản, số người một đời được ngộ không nhiều, là phong tục xứ này chỉ quý tài trí mà không cầu ngộ giải. Thế nên, giả sử có người căn cơ linh lợi thì cũng chỉ lo học rộng các sách vở trong ngoài, ưa thích văn chương xảo ngữ mà chẳng lo tham cứu việc này để đến mỗi một đời luống qua trong mê, thật đáng thương xót!

Hoặc có một hạng người tự xưng là đạo nhân mà phần nhiều là người khí lượng chẳng kham học rộng nhớ nhiều, cố lấy việc ngồi thiền làm công nghiệp mà chẳng phân biệt được tâm chân thật hướng về đạo, loại người này cũng chẳng phải một đời này có thể khai ngộ.

Đến nay đã hơn ba trăm năm mà vẫn thường thấy hai loại bệnh này, thật lời của người đạt đạo nói không sai. Than ôi! Phong tục nước ta quen theo thói tệ như thế, đáng buồn thay!

Quốc sư Vô Nghiệp nói:

Thiên hạ ngày nay hiểu thiên hiểu đạo như số cát sông Hằng, nói Phật nói tâm có trăm nghìn vạn ức mà mây trần chẳng bỏ thì chưa khỏi luân hồi, ý nghĩ chẳng dứt thì đều phải bị chìm đắm trong sanh tử. Những người như thế, nghiệp quả của chính họ, họ còn không tự biết mà tự dối là tự lợi, lợi tha, tự bảo là bậc thượng lưu ngang hàng với tiên đức. Dẫu cho nói: Việc chạm vào mắt không gì chẳng Phật sự, chỗ bước chân đi đều là đạo tràng. Nhưng tập quán của những người ấy chẳng bằng một kẻ phàm phu ngũ giới, thập thiện, mà lời của người đó nói ra chê cả hàng Nhị thừa và Bồ Tát Thập Địa. Món thượng vị đề hồ là món trân kỳ của thế gian gặp những hạng người này nó trở thành thuốc độc.

Ngày gần đây, cái tệ của người học thiên là lấy sự nương vào thức tình để biết làm tỏ ngộ, lấy sự xuyên tạc cơ duyên truyền trao làm tham học, lấy ngôn ngữ bí hiểm kỳ quái làm đề xướng, lấy sự phá hoại luật nghi làm giải thoát, lấy sự kết giao với nhà quyền quý, đút lót để được chức vị làm phương tiện xuất thế.

Trung Phong Quảng Lục

Thuở xưa có cái tệ này, thời gian gần đây cũng giống như thế. Than ôi! Muốn làm cho thuyết ma lui mất, đạo Tổ trở lại lưu hành cũng chẳng thể được. Thảm thay!

Có vị Đại đức hỏi Thiền sư Đại Châu Huệ Hải:

- Thái hư hay sanh linh trí chẳng? Chân tâm duyên nơi thiện ác chẳng? Người tham dục là đạo chẳng? Người chấp phải chấp quấy về sau tâm được thông chẳng? Người gặp cảnh sanh tâm có định chẳng? Người an trụ tịch mặc có huệ chẳng? Người ôm lòng ngạo vật có ngã chẳng? Người chấp có chấp không có trí chẳng? Người tâm văn thủ chứng, người khổ hạnh cầu Phật, người lìa tâm cầu Phật, người chấp tâm là Phật, trí này có xứng với đạo chẳng? Xin Thiền sư mỗi một hãy giải đáp cho.

Sư đáp:

- Thái hư chẳng sanh linh trí. Chân tâm chẳng duyên thiện ác. Người thị dục sâu thì căn cơ cạn. Người phải quấy giao tranh thì tâm chưa thông. Người gặp cảnh sanh tâm thì ít định. Người tịch mặc quên cơ là huệ chìm. Người tâm cao ngạo vật thì ngã lớn. Người chấp không chấp có thì đều là người ngu. Người tâm văn thủ chứng thì càng mắc kẹt. Người lìa tâm cầu Phật là ngoại đạo. Người chấp tâm là Phật ấy là ma.

Đại đức thưa:

- Nếu như vậy thì cứu cánh không có gì cả sao?

Sư bảo:

- Cứu cánh là đại đức; chứ không phải cứu cánh là không có gì cả.

Truyền Đăng Lục

Hòa thượng Chân Tịnh Văn nói:

Người đoạn kiến thì đoạn diệt mất tự tâm vốn là tự tánh sáng suốt nhiệm màu, luôn luôn ngoài tâm chấp không, kẹt vào thiền tịch mặc. Người thường kiến thì chẳng ngộ hết thấy pháp không, chấp trước các pháp hữu vi thế gian cho là cứu cánh.

Chánh Pháp Nhân Tạng

Tông Cảnh Lục chép:

Thấy duyên mà chẳng thấy thể là thường kiến. Thấy thể mà chẳng thấy duyên là đoạn kiến. Nay từ nhân duyên mà thấy tánh thì chẳng sa vào thường, ở trong chân tánh mà duyên khởi thì chẳng rơi vào đoạn, đó gọi là tri kiến chân chánh.

Đại sư Lâm Tế nói:

Phàm người xuất gia cần phải phân biệt cho được kiến giải bình thường chân chánh, biện Phật, biện ma, biện chân, biện ngụy, biện phàm, biện thánh. Nếu biện được như thế mới gọi là chân thật xuất gia.

*Tuy nhiên gác cũ an nhàn
Về đến đó rồi mới nghỉ an.*

Thể mà nay, chủ tớ chẳng phân, Phật ma chẳng biện, mang sự tối tăm tự cho là đủ, rồi tự bảo: “Đây là chỗ an nhàn, đây là chỗ ruộng đất nghỉ ngơi”, thì người đó chẳng phải là người chân thật xuất gia mà chỉ dung dưỡng phàm phu thôi.

Nếu cầu cho đúng thì trong lúc tâm ý thức chết lặng cần phải có đủ con mắt chánh pháp mới được.

Thiền sư Huyền Sa Bị nói:

Có một bọn hòa thượng ngồi thiền sàng tự xưng là thiện tri thức, khi được hỏi đến, liền lắc mình, động tay, mở mắt, le lưỡi nhìn sững.

Lại có một bọn nữa nói: Linh đài trí tánh sáng suốt linh diệu hay thấy hay nghe, hướng vào trong thân năm uẩn làm chủ tể.

Bọn người như thế mà xưng là thiện tri thức, thật là dối gạt người.

Chương 10

Học đạo cần phải biết học giải là bệnh

Hòa thượng Lâm Tế nói:

Người học thời nay chẳng đắc đạo là bởi vì nhận danh tự làm tri giải, sao chéo lại trong sách lời của các lão đã chết giấu trong ba lớp, năm lớp chẳng cho người thấy rồi nói là huyền chỉ, lấy làm bảo trọng.

Hòa thượng Tân Phong nói:

Thấy lời dạy của Phật Tổ như sanh oan gia thì mới là có phần tham học.

Hòa thượng Hoàng Bá nói:

Người thời nay chỉ muốn đa trí đa giải, rộng cầu văn nghĩa cho đó là tu hành, mà chẳng biết đa trí, đa giải trở lại thành ra bết tắc, khác gì chỉ biết cho trẻ con uống sữa mà không biết nó có tiêu hay không.

Truyền Tâm Pháp Yếu

Hòa thượng Phù Sơn Viễn nói với Đạo Ngô Chân rằng:

Người học đạo chưa đến nơi đến chốn tự khoe kiến văn, đuổi theo cơ giải, dùng miệng lưỡi để thắng nhau, khác nào nhà xí bôi đồ nhơ uế chỉ làm tăng thêm mùi hôi thối mà thôi.

Hòa thượng Quy Sơn nói:

Nếu hướng ra ngoài được một tri một giải cho đó là thiên, là đạo thì không dính dáng chút nào, gọi đó là mang cứt vào, nó làm nhơ uế đất tâm của ông, vì thế nói chẳng phải là đạo vậy.

Hội Nguyên

Chương 11

Học đạo cần phải tu tập tọa thiền

Đàn Kinh của Lục Tổ chép:

Sao gọi là tọa thiền? Ngoài đối với hết thảy cảnh giới thiện ác tâm niệm không khởi gọi là tọa, trong thấy tự tánh chẳng động gọi là thiền.

Sao gọi là thiền định? Ngoài là tướng gọi là thiền, trong chẳng loạn gọi là định. Nếu thấy các cảnh mà tâm không loạn, ấy là thật định.

Kinh Tịnh Danh nói:

Tức thời hoát nhiên trở lại được bản tâm.

Ngũ Lục của Bàng cư sĩ chép:

Tâm như tức là tọa, cảnh như tức là thiền, như như thầy chẳng gá, đại đạo chẳng trong ngoài, nếu người hiểu như thế, lúc ngủ như không ngủ.

Có người hỏi Thượng tọa Sư Tịnh ở núi Thiên Thai:

- Đệ tử mỗi đêm ngồi thiền tâm niệm lăng xăng, chưa biết dùng cách gì để nhiếp phục, cúi xin thầy từ bi chỉ dạy.

Sư đáp:

- Như ban đêm ngồi an tọa mà tâm niệm lăng xăng thì hãy đem cái tâm lăng xăng ấy tìm cái chỗ lăng xăng kia, xét biết nó không có chỗ nơi thì cái niệm lăng xăng ấy đâu còn, xét ngược lại cái tâm hay xét kia cũng đâu có.

Lại nữa, cái trí năng chiếu vốn không, cảnh sở duyên cũng lặng, lặng mà chẳng phải lặng, bởi vì không có người hay lặng; chiếu mà chẳng phải chiếu bởi vì không có cảnh bị chiếu. Cảnh, trí đều lặng, tâm tự an nhiên, ngoài không dong ruổi, trong không trụ định, hai đường đều bật, một tánh di nhiên, đây là yếu đạo trở về nguồn vậy.

Hội Nguyên

Thiền sư Lâm Tế nói:

Ông nếu chấp lấy cảnh thanh tịnh bất động, cho đó là phải, thì đó là ông nhận vô minh làm ông chủ.

Lời này ít nhiều làm kinh động kẻ học đòi theo kiểu dáng người chết. Nếu hướng vào chỗ này thấy được thấu, đã phá được suốt thì cứu được một nửa.

Ngài Lâm Tế nói:

Có một bọn mù tọc đầu ăn cơm no rồi tọa thiền quán hạnh giữ chặt mỗi niệm không cho sanh khởi, ghét động cầu tịnh, ấy là pháp ngoại đạo. Tổ sư nói: Nếu ông trụ tâm khán tịnh, dấy tâm soi chiếu bên ngoài, nhiếp tâm lóng lặng bên trong, ngưng tâm nhập định, những thứ ấy đều là tạo tác.

Ngày nay, tôi thấy người sơ tâm xưng là tọa thiền phần nhiều chỉ câu thúc được cái dẫy da thú này, còn vọng niệm, tư tưởng thì lăng xăng khởi diệt không ngừng, cùng với cái gọi là trụ bên trong kia còn chưa dính dấp thay hướng là đối với cái chân thật viên trạch! Rốt cuộc thì cùng coi cái ngồi si ngốc của loài chồn thỏ không khác.

Có vị Tăng hỏi Quốc sư Huệ Trung ở Nam Dương:

- Tọa thiền khán tịnh việc ấy thế nào?

Sư đáp:

- Chẳng như chẳng sạch thì đâu cần khởi tâm mà khán tướng tịnh!

Thiền sư Đại Huệ nói:

Chúng sanh cuồng loạn là bệnh. Phật dùng thuốc tịch tịnh ba la mật để điều trị. Nếu bệnh hết mà còn dùng thuốc thì càng thêm bệnh.

Trong nghi tọa thiền của Thiền sư Phật Tâm Tài có ghi:

Phàm người tọa thiền phải đoan thân chánh ý, trong sạch cái tâm rỗng rang của mình, xếp chân ngồi kiết già, thân cái thấy, xoay cái nghe trở lại, tỉnh tỉnh chẳng ngu muội, lia hăng hôn trầm điệu cử. Dầu cho có nhớ đến việc sắp đến cũng tận tình ném quách, chỉ hướng về chỗ tịnh định chánh niệm xét kỹ biết ngồi là tâm và phản chiếu là tâm, biết có, không, ở giữa, hai bên, trong, ngoài là tâm. Tâm này rỗng mà biết, tịch mà chiếu, tròn sáng suốt linh diệu chẳng phải hư vọng.

Nay thấy người tọa thiền gắng sức mà chẳng ngộ là do cái bệnh y theo sự chấp trước, tình gá theo thiên tà, mê muội trái với chánh nhân, uổng công tu hành mà không ngộ là do đây vậy. Nếu như lóng lạng một niệm tham hợp vô sanh thì gương trí rỗng soi, tâm hoa kiền nở, vô biên kế chấp ngay đó liền tiêu ma, vô minh nhiều đời tức thời tan sạch, như người quên chột nhớ, như người bệnh được lành, trong lòng vui mừng tự biết sẽ làm Phật, tức là biết ngoài tâm mình ra không có Phật nào khác. Sau đó, thuận theo ngộ mà càng tu, nhân tu mà chứng, nguồn chứng ngộ là ba mà không khác, đây gọi là nhất giải, nhất hạnh tam muội, cũng gọi là vô công dụng đạo.

Hòa thượng Ngưỡng Sơn nói:

Nếu là đệ tử của Tổ tông thì người thượng căn thượng trí một nghe ngàn ngộ được đại tổng trì. Còn như kẻ căn trí yếu kém nếu chẳng chịu tọa thiền để lặng yên niệm lực đến lúc lâm chung ắt phải bối rối.

Thiền sư Huyền Sa Bị nói:

Cho ông luyện được thân tâm đồng như hư không đi, cho ông đến chỗ tịnh minh lóng lạng chẳng lay động đi, mà nếu chẳng ra khỏi thức ám, cổ nhân gọi đó là dòng nước chảy nhanh, vì nó chảy quá nhanh nên không biết rồi lầm cho là yên tịnh. Tu hành như thế không thể nào ra khỏi mé luân hồi được, mà y như trước vẫn bị luân hồi nữa.

Hòa thượng Trung Phong nói:

Hoặc có người ngồi chỗ vắng lặng có lúc trần lao tạm dừng trong phút chốc, chột trong thức ám hốt nhiên tỉnh ngộ được cái tương tự như đạo lý, bèn y theo đó cho là đúng, rồi dẫn lời trong kinh giáo để làm chứng cho cái bệnh này là do thức ám chưa phá, thật là gốc sanh tử, chứ chẳng phải kiến tánh vậy.

Kinh viên Giác ghi:

Hộ thanh tịnh vô ngại đều nương nơi thiền định mà sanh.

Hòa thượng Triệu Châu nói:

Ông hãy hướng vào dưới lớp y áo ngồi mười năm, nếu chẳng hội thiền thì cứ chặt đầu lão tăng đi.

Cổ đức nói:

Siêu phàm vượt thánh thì cần phải lặt hết các duyên, ngồi chết hay đứng tịch đều phải nhờ vào sức định.

Chương 12

Học đạo cần phải kiến tánh minh tâm

Đại sư Đạt Ma bảo Nhị Tổ:

- Ông chỉ cần ngoài dứt các duyên, trong không nghĩ tưởng, tâm như tường vách thì có thể vào đạo.

Nhị Tổ nói tâm nói tánh đủ thứ mà vẫn không khế hội. Một hôm chợt ngộ, Ngài bèn thưa:

- con đã dứt được các duyên.

Đạt Ma bảo:

- Không thành đoạn diệt chăng?

- Thưa không.

Đạt Ma hỏi:

- Ông làm gì?

Nhị Tổ thưa:

- Rõ ràng thường biết, nói chẳng thể đến.

Đạt Ma bảo:

- Đây là tâm thể của chư Phật đã truyền, chớ có hồ nghi.

Tông Môn Thống Yếu

Phật bảo A nan:

Ta thường nói: Thân ông, tâm ông đều là vật hiện trong diệu minh chân tinh diệu tâm, tại sao các ông lại bỏ mất cái bốn diệu viên diệu minh tâm bảo minh diệu tánh ấy mà nhóm họp các duyên dao động bên trong, đuổi theo cái tướng mờ tối nhiều loạn bên ngoài rồi cho đó là tâm tánh? Một khi mê nó làm tâm thì chắc chắn lầm cho là ở trong sắc thân, mà chẳng biết ngoài sắc thân cho đến núi sông, hư không, đất đai đều là vật trong diệu minh chân tâm, ví như bỏ trăm ngàn biển cả trong treo để nhận một bọt nước cho đó là toàn thể biển cả mệnh mông.

Vua Dị Kiến hỏi Tôn giả Ba La Đề:

- Phật là gì?

Tôn giả đáp:

- Thấy tánh là Phật.

- Thầy thấy tánh chưa?

- Tôi thấy phật tánh.

- Tánh ở chỗ nào?

- Tánh ở tại tác dụng v.v...

Tôn giả bèn nói kệ rằng:

Tại thai là thân
Ra đời là người
Tại mắt là thấy
Tại tai là nghe
Tại mũi biết mùi
Tại miệng đàm luận
Tại tay cầm nắm
Tại chân đi chạy
Hiện khắp đều trùm sa giới
Thâu gồm tại một vi trần
Thức giả biết là Phật tánh
Người ngu gọi đó tinh hồn.

Hội Nguyên

Hòa thượng Đại Điền ở Triều Châu nói:

Người học đạo cần phải biết bốn tâm của mình đem tâm chỉ cho nhau thì mới có thể thấy đạo. Tôi thấy đương thời có nhiều người chỉ nhận cái nương mảy, chớp mắt, một nói một nín, gặt đầu ẩn khả cho đó là tâm yếu. Những người này thật ra họ chưa rõ. Tôi nay nói minh bạch cho các ông nghe, mỗi người phải gắng nhận: Chỉ cần trừ sạch hết các vọng niệm, kiến giải, thì ngay đó là chân tâm của ông. Tâm này, lúc cùng với trần cảnh cả lúc giữ cho yên tịnh hoàn toàn không có chút gì dính dáng. Chính tâm này là Phật, chẳng đợi tu sửa. Sao vậy? vì ứng dụng của nó trọn bất khả đắc, nên gọi là diệu dụng. Bản tâm này rất cần phải hộ trì, không nên khinh thường.

Truyền Đăng Lục

Thiền sư Bảo Tháp Thiệu Nham dạy chúng:

Các ông được minh tâm chưa? Nếu chưa, thì chẳng lẽ lúc đàm luận nói cười, lúc im lặng không nói, lúc tham tầm thiện tri thức, lúc đạo bạn thương lượng, lúc du sơn ngoạn thủy, lúc tai mắt bật trần tâm của ông? Kiến giải như trên đều thuộc về ma mị, đâu thể gọi là minh tâm?

Còn có một loại người nữa lìa vọng tưởng trong thân, riêng nhận khắp cả mười phương thế giới bao hàm nhật nguyệt thái hư ở bên ngoài cho đó là chân tâm xưa nay, đây cũng là điều của ngoại đạo chấp, chứ không phải là minh tâm.

Các ông muốn hội chăng? Tâm không phải cũng không chẳng phải, ông toan chấp nhận có thể được sao !

Hội Nguyên

Hòa thượng Chân Tịnh nói:

Phật pháp vô cùng vi diệu không có hai, những người chưa đến được chỗ vi diệu thì thấy có hay dở đối đãi. Nếu như người đến chỗ vi diệu rồi thì đó là người ngộ tâm. Người đó biết đúng như thật rằng tâm mình rốt ráo xưa nay thành Phật, người đó thật sự tự tại, thật sự an vui, thật sự giải thoát, thật sự thanh tịnh, và hằng ngày chỉ dùng tự tâm, tự tâm biến hóa nắm được liền dùng chứ không luận phải hay không phải, hề đem tâm toan tính thì liền không phải. Tâm chẳng toan tính thì mỗi mỗi thiên chân, mỗi mỗi minh diệu, mỗi mỗi như hoa sen chẳng dính nước, tâm này thanh tịnh còn hơn cả hoa kia. Do đó, mê tự tâm nên làm chúng sanh, ngộ tự tâm nên thành Phật, mà chúng sanh tức Phật, Phật tức chúng sanh, do có mê ngộ mà có Phật, có chúng sanh vậy.

Chánh Pháp Nhân Tạng

Thiền sư Bá Trượng nói nói Quy Sơn:

Muốn biết nghĩa Phật tánh phải quán thời tiết nhân duyên. Thời tiết đã đến, như mê chợt ngộ, như quên bỗng nhớ, mới biết vật của mình chẳng từ người khác mà được, cho nên Tổ sư nói: “Ngộ rồi đồng chưa ngộ, không tâm cũng không pháp, chỉ cần không có tâm hư vọng chấp phạm chấp thánh, xưa nay tâm pháp vốn tự đầy đủ”. Ông nay đã được như thế, phải khéo tự giữ gìn!

Hội Nguyên

Có vị Tăng hỏi Ngài Ngưỡng Sơn:

- Hòa thượng thấy người đến hỏi thiền hỏi đạo, bèn vẽ một vòng tròn trong đó viết chữ NGŨU, là ý gì?

Ngài Ngưỡng Sơn đáp:

- Cái ấy cũng là việc không đâu. Nếu chợt hội được thì cũng chẳng từ bên ngoài đến. Nếu không hội thì quyết chắc là không biết.

Ta hỏi lại ông: Bạc lão túc ở các nơi, ngay trên cái thân của ông, chỉ ra cái gì là Phật tánh? Nói là phải hay nín là phải, hay chẳng nói chẳng nín là phải, hay lại đều là phải, hay lại đều là không phải? Nếu ông nhận nói là phải thì như người mù sờ đuôi voi. Nếu ông nhận nín là phải

thì như người mù sờ tai voi. Nếu ông nhận chẳng nín chẳng nói là phải thì như người mù sờ vòi voi. Nói vật vật đều phải thì như người mù sờ nhằm bốn chân voi. Nếu bảo đều chẳng phải tức là ném bỏ con voi này, rơi vào không kiến. Chỗ thấy của các người mù kia chỉ ở nơi danh mạo sai biệt trên con voi. Điều tối cần là ông chớ sờ voi, chớ nói thấy biết là phải, cũng chớ nói là không phải. Tổ sư nói:

Bồ đề vốn không cội
Gương sáng cũng không đài
Xưa nay không một vật
Chỗ nào dính bụi nhơ?

Lại nói: “Đạo vốn không hình tướng, trí huệ tức là đạo, người có kiến giải này gọi là chân Bát nhã”. Người có mắt sáng thấy được toàn thể con voi thì thấy tánh cũng như vậy.

Bích Nham

Hòa thượng Nham Đầu dạy chúng:

Luyện về việc trong đại thống cương tông cần phải biết cú(câu), nếu không biết cú thì khó hội được lời nói. Cái gì là cú? Lúc trăm việc chẳng nghĩ gọi là chánh cú, cũng gọi là cư đánh, cũng gọi là đặc trụ, cũng gọi là lịch lịch (rõ ràng), cũng gọi là tỉnh tỉnh, cũng gọi là chắc thực, cũng gọi là đặc địa, cũng gọi là lúc ấy. Ngay khi ấy đồng phá tất cả thị phi, vừa như thế liền chẳng như thế, bèn lẫn trùng trục. Nếu thấy chẳng thấu thì vừa bị người hỏi đến mắt trợn trừng như con dê bị giết chưa chết. Chẳng thấy Cổ Nhân nói: “Hôn trăm chẳng tốt, cần phải chuyên được mới tốt” đó sao?

Chánh Pháp Nhãn Tạng

Hòa thượng Chương Kinh thượng đường dạy:

Chỗ tốt cùng của đạo lý là bật dứt nói năng, thế mà người đương thời chẳng hiểu lại cố tập việc khác cho là công năng. Chẳng biết tự tánh vốn chẳng phải trần cảnh mà là cái cửa giải thoát vì diệu có giác chiếu soi chẳng nhiễm chẳng ngại, ánh sáng ấy chưa từng thôi dứt, nhiều kiếp đến nay vốn không biến đổi, giống như mặt trời xa gần đều chiếu, tuy đến với các hình sắc mà chẳng cùng tất cả hòa hợp. Ngọn đuốc linh sáng nhiệm màu chẳng phải nhờ trui luyện, vì không rõ biết nên chấp vào vật tượng cũng như dụi mắt vọng khởi lên hoa đốm trong hư không, luống tự nhọc nhằn trải qua nhiều kiếp một cách oan uổng. Nếu phản chiếu được thì không có người thứ hai, cử chỉ hành động đều không thiếu thật tướng.

Hội Nguyên

Phù Sơn Viễn Công bảo Thủ tọa Diễn:

Tâm là chủ của cả một thân, là gốc của muôn hạnh. Tâm chẳng diệu ngộ thì vọng tình tự sanh. Vọng tình đã sanh thì thấy lý chẳng rõ. Thấy lý chẳng rõ thì phải quấy nổi lên. Do đó, trị tâm cần phải cầu diệu ngộ, ngộ rồi thì tinh thần điều hòa, tánh khí điềm tĩnh, dung mạo cung kính, hình sắc trang nghiêm, vọng tưởng tình lự đều tiêu dung thành chân tâm. Lấy đây để trị tâm thì tâm tự linh diệu, sau đó dẫn dắt mọi người, chỉ cho họ biết cái chỗ mê thì ai mà chẳng theo học!

Phật dạy:

Tất cả chúng sanh nhận lầm tứ đại làm thân tướng của mình, bóng dáng sáu trần làm tâm tướng của mình, ví như người bệnh mắt thấy hoa đốm trong hư không và thấy mặt trăng thứ hai, nên gọi là vô minh.

Kinh Viên Giác

Phật dạy:

Ông dùng tâm phan duyên nghe pháp thì pháp này cũng là duyên.

Phật dạy:

Dùng tâm suy nghĩ để đo lường cảnh giới viên giác của Như Lai như đem lửa đom đóm đốt núi Tu Di.

Chương 13

Học đạo cần phải dùng công phu thoại đầu làm chủ yếu

Hòa thượng Triệu Châu nói:

Huynh đệ chớ đứng lâu, có việc thì thương lượng, bằng không có việc thì hãy hướng về tự kỷ tham cứu mới tốt!

Thiền sư Viên Thông Đức nói:

Con mắt đạo chưa sáng thì có sự ứng dụng gì? Vô sự cần nhất phải tham cứu!

Thiền sư viên Ngộ nói:

Chỉ cần khiến cho tâm niệm lóng lặng, chỗ lảng xãng loạn động chính là chỗ tốt nhất để hạ thủ công phu.

Thiền sư Đại Huệ nói:

Công phu thuần thực thì khua mở cái chốt cửa. Cái gọi là công phu có nghĩa là đem cái tâm suy nghĩ trần lao thế gian quay về đặt trên câu: “Que chùi phân”⁽¹⁾ khiến tình thức chẳng còn sanh khởi, tương tự như pho tượng bằng gỗ, bằng đất. Lúc cảm thấy tới tấp không hiểu, không có cái lỗ mũi để nắm, ấy là tin tức tốt.

Cổ Đức nói:

Trên Bát nhã không có công phu luống uổng.

Thiền sư Đại Huệ nói:

Huynh đệ hạ thủ công phu chẳng cần cử nhân duyên chỉ cần đến chỗ gần gũi mà khán, như Lục Tổ nói với Thượng tọa Huệ Minh: “Ông chỉ cần thiện ác đều chớ nghĩ đến, đương lúc ấy, tất cả chẳng suy nghĩ, cái gì là bản lai diện mục của Thượng tọa Minh?”. Chỉ cần khán như thế.

Ngài Đại Huệ nói:

Công phu chẳng nên gấp, gấp thì thác động cũng không nên hưỡn, hưỡn thì hôn trầm.

Thiền sư viên Ngộ nói:

Ông ta tham hoạt cú ⁽²⁾ chẳng tham tử cú, vì dưới hoạt cú tiến được thì muôn kiếp chẳng quên, còn dưới tử cú tiến được thì tự cứu chẳng xong. Nếu muốn cùng Phật Tổ làm thầy thì cần phải biết sử dụng hoạt cú.

Tâm Yếu

Hòa thượng Cao Phong Diệu nói:

Nếu nói là chân thật tham thiền thì cần phải có đủ ba điều quan yếu:

1. Phải có lòng tin lớn lao rõ biết việc này chắc chắn như dựa vào núi Tu Di.
2. Phải có phần chí mạnh mẽ như gặp kẻ thù giết cha mình, muốn hạ nó ngay một đao đứt làm hai đoạn.
3. Phải khởi đại nghi tình như ở chỗ tối phải tìm một vật quý, chính ngay lúc muốn lộ ra mà chưa lộ.

Trong suốt ngày đêm nếu đầy đủ ba điều thiết yếu này thì bảo đảm có ngày thành công, chẳng sợ con ba ba quậy ở trong chum. Nếu thiếu đi một điều thì cũng như cái đánh gãy đi một chân ắt thành vô dụng.

Cao Phong Lục

Ngài Cao Phong nói: “Nghi lấy tin làm thể, ngộ lấy nghi làm dụng. Tin được mười phần thì nghi được mười phần. Nghi được mười phần thì ngộ được mười phần”.

Thảo Đường đứng hầu ngài Hối Đường. Ngài Hối Đường nêu ra câu thoại đầu: Gió, phướn⁽³⁾ hỏi Thảo Đường.

Thảo Đường thưa:

- Con hoàn toàn không có chỗ vào.

Hối Đường bảo:

- Ông thấy ở thế gian mèo rình bắt chuột chẳng? Hai mắt ngó lom lom không chớp, bốn chân bám chặt xuống đất không động đậy, sáu căn chăm chú, đầu đuôi thẳng băng, sau đó chụp lấy không hụt một con chuột nào. Cũng thế, người tu thiền nếu tâm không phan duyên theo việc khác, ý bất vọng tưởng, sáu căn vắng lặng, ngồi yên tham cứu thì hoàn toàn thành công.

Đại Huệ Võ Khô

Thiền sư Đại Huệ nói:

Tâm sanh tử chưa phá vỡ thì toàn thể là một khối nghi tình. Chỉ cần ở trong cái ổ nghi tình cử lên một câu thoại đầu: “Có vị Tăng hỏi ngài Triệu Châu: Con chó có Phật tánh hay không? Triệu Châu đáp: Không”. Đi đứng ngồi nằm chẳng được gián đoạn, lúc vọng niệm khởi cũng chẳng được đem tâm đè nén mà chỉ cần cứ câu thoại đầu này. Nếu lúc tịnh tọa vừa biết có hôn trầm thì lập tức phải chấn chỉnh tinh thần cử câu thoại đầu này chẳng khác nào bà mù thổi lửa chọt lông mày đồng thời bị cháy sạch.

Pháp Ngữ

Ngài Đại Huệ nói:

Lúc gần đây trong chốn tông lâm pháp tà đua nhau nổi dậy làm mù mắt chúng sanh không kẻ xiết. Nếu không dùng công án của Cổ Đức đè khởi cử giác thì cũng như kẻ đui mù quăng tuốt gậy trong tay, một bước cũng không đi được.

Pháp Ngữ

Hòa thượng Quy Sơn nói:

Xét cùng tốt pháp lý, lấy ngộ làm cực tác.

Hòa thượng Trung Phong Bồn nói:

Chỉ hướng lên trên câu thoại đầu đang tham, một khi nắm chặt rồi thì cần phải sống đồng sống, chết đồng chết. Thứ nhất là chẳng được cầu phương tiện khác. Thứ hai là chẳng được đổ lỗi cho cảnh duyên. Thứ ba là chẳng được mong khởi một niệm mê tình.

Quảng Lục

Tham thiền là phải đối địch với sanh tử, chẳng phải nói liễu ngộ bèn xong. Tham thiền phải tỏ đại đạo, sáng nghe chiều chết cũng thỏa lòng. Tham thiền là đẩy cánh cửa lọt vào cối cửa, tối kỹ là hướng ra ngoài tìm cầu. Tham thiền cần phải khởi nghi tình, đại nghi ắt đại ngộ. Tham thiền nạp tử anh linh cử khởi liền biết nơi chốn. Tham thiền là ngộ bản lai diện mục, văn tự ngữ lục khó mà ghi chép nổi. Tham thiền chỉ thẳng tâm người, quý nhất là cần phải tự đảm đương. Tham thiền như đối địch với muôn người, phải chiến đấu đến tắng thân mất mạng. Tham thiền như mèo rình bắt chuột không cho chớp mắt. Tham thiền là việc của bậc đại trượng phu, chẳng phải hàng quan tướng có thể làm nổi.

Vô Môn Ngữ Lục

Hòa thượng Trung Phong bài xích người học đạo chỉ chú trọng thông suốt trên ngữ ngôn mà không cầu thật ngộ. Ngài thường nói:

Ngày nay, người tham thiền không linh nghiệm, thứ nhất là không có cái chí khí chân thật như người xưa; thứ hai là không lấy sanh tử vô thường làm việc lớn, thứ ba là buông bỏ công phu mình tu tập, trọng vọng, súc tích từ trước tới nay không nổi, lại không đủ sự lâu dài không lui sụt của thân tâm. Rốt cuộc thì bệnh ở chỗ nào? Kỳ thật là vì chẳng biết cội gốc sanh tử.

Hành Lục

Hòa thượng Cao Phong nói:

Các huynh đệ mười năm, hai mươi năm cho đến suốt cả cuộc đời mình dứt bật việc thế tục, quên hết các duyên, chỉ dốc chí cốt để biết rõ việc này mà không thấu thoát được là do bệnh ở chỗ nào? Bốn phận của người xuất gia thử nêu ra xem! Phải chăng từ đời trước không có linh cốt? Phải chăng không gặp Minh sư? Phải chăng một nóng mười lạnh? Phải chăng căn cơ yếu kém, chí khí nhỏ hẹp? Phải chăng là chìm đắm trong trần lao? Phải chăng là trầm không trệ tịch? Phải chăng là tạp độc nhập tâm? Phải chăng là thời tiết chưa đến? Phải chăng là chẳng nghi ngôn cú? Phải chăng là chưa đắc nói đắc, chưa chứng nói chứng? Nếu luận về bệnh nặng thì hoàn toàn chẳng phải là các bệnh đã kể trên. Đã chẳng phải như đã nói thì rốt cuộc ở chỗ nào? (Tiếng quát).

Dưới đây đờn tay ba cành, trước cái đờn bảy thước ⁽⁴⁾.

Cao Phong Lục

Thiền sư Phật Giám Cần nói:

Thường thấy các huynh đệ học đạo, có người chẳng cầu liễu ngộ, chỉ chăm vào ngôn thuyết mà muốn thế hội được nhân duyên của cô nhân, há chẳng phải là cái lầm lớn sao? Cô nhân chỉ đối bệnh ra toa, tùy cơ cho thuốc nên mới có nhiều đường lối vào cửa như sấn bìm, như ngón tay chỉ mặt trăng, như viên ngói gõ cửa. Ý là nhờ viên ngói gõ để cửa mở, nhờ ngón tay để thấy mặt trăng, nếu như được cửa mở, thấy trăng rồi, viên ngói, ngón tay dùng làm chi nữa!

Ngài Phật Giám nói:

Tham phải thật tham, ngộ phải thật ngộ. Hãy tham cứu cùng tột đến suốt đáy của giáo lý đi! Chẳng phải ngày này hạ được một chuyên ngữ, ngày mai qua được một tắc nhân duyên. Nhân duyên xưa nay số nhiều như cát trong sông đâu có thôi hết! Rốt cuộc chẳng tỏ ngộ tâm địa thì làm sao liễu thoát sanh tử? Như Tổ Đạt Ma lúc mới sang đây (Trung Hoa), chưa có nhiều tắc nhân duyên như thế mà tại sao vẫn có người ngộ đạo?...

Lại nói: Xin khuyên các huynh đệ chỉ cần tỏ ngộ tâm địa, chớ lo chẳng hội nhân duyên. Nhân duyên xưa nay đó, chẳng nói là nhất thời chẳng khán, mà chỉ cần khán thấu qua một tắc rồi thì ngàn tắc, muôn tắc đều đồng. Nếu nói hội được một tắc này mà chưa hội được tắc kia thì quyết chắc là chưa đúng vậy.

Phổ Đăng Lục

Ngài Đại Huệ nói:

Ngàn nghi, muôn nghi chỉ là một nghi. Cái nghi trên câu thoại đầu vỡ thì ngàn nghi, muôn nghi đồng thời vỡ hết.

Thiền sư Viên Ngộ nói:

Thật không khác chi người chết hết thở, sau đó tỉnh lại mới biết rỗng rang đồng thái hư.

Tâm Yếu

Thiền sư Thoại Lộ Bản Tiên thượng đường dạy:

Đại phạm, tham học vị tất học vấn thoại⁽⁵⁾ là tham học, vị tất học đại ngữ⁽⁶⁾ là tham học, vị tất học biệt ngữ⁽⁷⁾ là tham học, vị tất học hiểu kinh điển là tham học, vị tất học hiểu được ngữ ngôn kỳ đặc của Tổ sư là tham học. Nếu tham học như thế thì đầu cho ông thông đạt được hết đi nữa, nhưng ở trong Phật pháp ông vẫn là người không thấy đến nơi đến chốn, nên gọi là bọn càn huệ. Há chẳng nghe Cổ đức nói: “Thông minh chẳng địch sanh tử, càn huệ đâu khỏi luân hồi” sao?

Các ông nếu muốn tham học thì phải nên chân thật tham học, lúc đi thì đi tham, lúc đứng thì đứng tham, lúc ngồi thì ngồi tham, lúc nằm thì nằm tham, lúc nói thì cũng nói tham, lúc nín thì cũng nín tham, lúc làm tất cả công việc cũng tham. Đã lúc nào cũng tham được như trên, thử nói xem: Ai tham? Tham cái gì? Đến đây cần phải có chỗ minh bạch mới được. Nếu chẳng như thế thì bị gọi là bọn hấp tấp vội vàng, ắt không có được cái yếu chỉ tham cứu hoàn tất vậy.

Hội Nguyên

Thiền sư Khai Thiện Khiêm nói:

Thời giờ dễ qua, hãy gấp hạ thủ công phu. Không có công phu gì khác hơn là chỉ cần buông bỏ. Chỉ cần đem những gì sở hữu trên tâm thức nhất thời buông bỏ, đây là công phu thẳng tắt chân chánh. Nếu có công phu nào khác đều là ngu si, điên cuồng chạy ở bên ngoài vậy.

Tám bảng treo trước cửa am nài Tổ Tâm, am chủ Hoàng Long, có đề:

Thông báo cùng các người học Thiền, nếu muốn thấu tột đạo này, cần nhất phải tự khán, không ai thay thế cho được. Có lúc hoặc khán được nhân duyên, tự có chút ít hoan hỷ, bèn nhập thất thổ lộ, đợi lời phẩm bình phải trái, cạn sâu; còn như chưa phát minh thì thôi.

Đạo tự hiện ra trước mắt, khổ sở tìm cầu càng thêm mê muội. Đây là đạo ly ngôn phải ở nơi chính mình tự nhận, chẳng do người khác mà ngộ, phát minh như thế mới gọi là liễu đạt được căn bản sanh tử từ vô lượng kiếp đến nay. Nếu thấy được đạo ly ngôn này tức là thấy tất cả thanh sắc, ngữ ngôn thị phi là đạo, chứ không có pháp nào khác. Nếu chẳng thấy đạo ly ngôn, bèn đem sự hiểu biết các nhân duyên sai biệt trước mắt cho là sở đắc thì chỉ e nhận lầm nhân duyên bóng sáng trước mắt của môn đình mà rốt cuộc chỉ là tự dối mình, uổng phí tâm lực.

Phải nên ngày đêm khắc kỷ tinh thành, đi đứng quán sát xem xét kỹ càng, không có dụng tâm gì khác thì lâu ngày tự nhiên có đường vào, đây chẳng phải một mai một chiều mà học thành sự nghiệp. Nếu chẳng tham thấu như thế thì chẳng bằng xem kinh theo đúng thời khóa tu hành cho qua kiếp sống tàn này, cũng còn hơn nói bậy nói bạ sanh tội phi báng chánh pháp. Nếu muốn lúc về già dám bảo đảm thành người vô sự, không còn mối hệ lụy nào thì không ngoài việc hiện nay phải nhập thất hai kỳ giữa tháng và cuối tháng để xin thưa hỏi.

La Hồ Dã Tập

Chú giải:

(1) Có vị Tăng hỏi thiền sư Vân Môn: Phật là gì?

Ngài đáp: Que chùi phân (cần thì quyết)

(2) Thiền sư Động Sơn Thủ Sơ nói:

“Trong lời có lời gọi là tử cú

Trong lời không lời gọi là hoạt cú”.

(3) Nhân gió lay lá phướn trước chùa. Có hai ông Tăng tranh luận. Một ông nói phướn động. Ông kia nói gió động. Cãi qua cãi lại không ra lẽ. Lục Tổ đứng gần đó nói: “Không phải phướn động, không phải gió động mà tâm các ông động đấy!”. Hai ông Tăng giật mình kinh.

(4) Thiền sàng: Ý ngài bảo hãy ngồi trên thiền sàng nỗ lực tham cứu rồi sẽ tỏ ngộ việc ấy.

(5) Vấn thoại: là câu hỏi thiền sinh đặt ra lúc Hòa thượng thượng đường.

(6) Gián thoại: là lời gián trạch bình luận cổ tức công án.

(7) Đại ngữ: có hai loại:

a/ thiền sư đặt vấn đề bảo chúng hạ ngữ, chúng không khế hội, thiền sư thay chúng mà hạ ngữ.

b/ Nêu lên cổ tức mà cổ nhân không có ngữ, bèn thay cổ nhân mà hạ ngữ.

(8) Biệt ngữ: Cổ tức có sẵn chuyển ngữ của cổ nhân rồi mà mình hạ một chuyển ngữ khác nữa, gọi là biệt ngữ.

Chương 14

Học đạo cần phải tham cho được một đường thẳng tắt

Thiền sư Đức Sơn Tuyên Giám xuất thế, hễ thấy Tăng vào cửa liền đánh.

Thiền sư Lâm Tế Nghĩa Huyền xuất thế, hễ thấy Tăng vào cửa liền hét.

Pháp ngữ của Ngài Đại Huệ dạy người sơ lược như sau: Chỉ cần đem cái chỗ bình sanh do tọa thiền mà được, do xem kinh giáo mà được, do ghi nhớ ngữ lục mà được, do lãnh hội lời nói trên cửa miệng Tông sư mà được nhất thời quét qua thế giới khác, rồi bình tĩnh xét nét kỹ lưỡng: Tại sao Đức Sơn thấy Tăng vào cửa liền đánh? Tại sao Lâm Tế thấy Tăng vào cửa liền hét? Nếu biết được chỗ ứng dụng của hai vị đại lão này thì hằng ngày chạm cảnh gặp duyên chẳng cho là thế để thông thường, cũng chẳng cho là lý luận Phật pháp, đã không chấp trước hai bên thì phải biết là tự có một con đường sống vậy.

Hòa thượng Bí Ma Nham thường cầm một cây nạng gỗ, mỗi khi có Tăng đến lễ bái, bèn chia vào cổ nói: Ma mị nào dạy ông xuất gia? Ma mị nào dạy ông hành cước? Nói được cũng chết dưới cây nạng gỗ này. Nói mau! Nói mau!

Người học ít có kẻ đáp được.

Hội Nguyên

Hòa thượng Từ Minh, trong thất có giắt một ề thanh gươm, và để một đôi giày cỏ, một chậu nước bên cạnh thanh gươm ấy.

Mỗi khi có người vào thất, Ngài bèn nói: “Xem ! Xem !”.

Có người đến bên thanh gươm nghĩ nghị.

Sư bảo: Nguy hiểm ! Táng thân mất mạng rồi! Bèn quát đuổi ra.

Hòa thượng Từ Hồ có dựng một tấm bảng trước sơn môn, trong đó viết:

“Từ Hồ này có một con chó trên cần đầu người, giữa cần lưng người, dưới cần chân người, nghĩ nghị thì táng thân mất mạng”.

Hễ thấy người mới đến, ngài bèn quát : “Coi chừng chó dữ!”.

Tăng vừa quay đầu, Từ Hồ liền trở về phương trượng.

Nham Lục

Thiền sư Phật Giám Càn, trong thất có để sáu con xúc xắc, mỗi mặt đều có khắc một chấm.

Tăng vừa vào cửa, Sư quăng ra hỏi: “ Hội chăng?”. Tăng dù nghĩ nghị hay không nghĩ nghị, Sư liền đánh đuổi ra.

Hội Nguyên

Thiền sư Hội Đường Tâm, trong thất, Ngài thường đưa năm tay lên hỏi Tăng: “Nói là nắm tay thì phạm, chẳng nói là nắm tay thì trái, vậy nói là cái gì?”

Thiền sư Đại Huệ, trong thất, thường đưa cây trúc bẻ lên hỏi Tăng: “Nói là trúc bẻ thì phạm, chẳng nói là trúc bẻ thì trái, chẳng được nói, chẳng được không nói. Nói mau! Nói mau!”

Hòa thượng Hương Nghiêm dạy chúng:

Nếu luận về việc này thì như người leo lên cây cao, miệng cắn cành cây, chân chẳng đạp cành, tay không nắm nhánh. Dưới gốc cây chọt có người hỏi:

- Thế nào là ý Tổ sư từ Ấn Độ sang?

Chẳng trả lời người kia thì phụ câu hỏi. Bằng trả lời thì táng thân mất mạng. Vậy ngay khi ấy phải làm gì?

Hội Nguyên

Thiền sư Ba Tiêu Thanh dạy chúng:

Ông có một cây gậy, ta cho ông một cây gậy. Ông không có cây gậy, ta lấy cây gậy của ông.

Thiền sư Khai Thiện Khiêm nói:

Sơn tăng thường nói, đi đứng ngồi nằm quyết định chẳng phải, thấy nghe hay biết quyết định chẳng phải, suy nghĩ phân biệt quyết định chẳng phải, ngôn ngữ vấn đáp quyết định chẳng phải. Thử dứt tuyệt bốn con đường này mà khán. Nếu chẳng dứt tuyệt thì chắc chắn chẳng ngộ. Bốn con đường này, nếu dứt tuyệt thì đối với công án:

“Tăng hỏi Triệu Châu:

- Con chó có Phật tánh không?

Triệu Châu đáp:

- Không”.

Và công án:

“Tăng hỏi Vân Môn:

- Phật là gì?

Vân Môn đáp:

- Que chùi phân”.

Chắc chắn ông cười ha hả.

Hòa thượng Dương Kỳ, trong thất hỏi Tăng:

Gai góc ông làm sao nuốt? Vòng kim cương ông làm sao thấu?

Thiền sư Đại Huệ trong thất hỏi Tăng:

Chẳng phải tâm, chẳng phải Phật, chẳng phải vật, là cái gì?

Hòa thượng Thạch Đầu nói: “Thế ấy cũng chẳng được, chẳng thế ấy cũng chẳng được, thế ấy chẳng thế ấy đều chẳng được. Ông phải làm sao?”

Hòa thượng La Sơn nói: “Hội chẳng? Chẳng phải thiên, chẳng phải đạo, chẳng phải Phật, chẳng phải pháp, là cái gì?”.

Cổ đức dạy: Việc này chẳng thể lấy hữu tâm cầu, chẳng thể dùng vô tâm đắc, chẳng thể dùng ngôn ngữ tạo, chẳng thể dùng tịch mặc thông.

Ngài Đại Huệ nói:

Đây là lời tha thiết bậc nhất của người vào bùn vào nước nói ra, nhưng thường thường người tham thiền chỉ nhớ qua loa như thế mà trái lại không chịu khán kỹ xem đó là cái đạo lý gì?

Chương 15

Học đạo cần phải biết phương tiện Tổ Sư từ bi chỉ dạy

Đại sư Vân Môn nói:

Cổ nhân có rất nhiều cát đằng ⁽¹⁾ để vì nhau, như Hòa thượng Tuyết Phong nói: “Cả đại địa là ông”. Hòa thượng Giáp Sơn nói: “Trên đầu trăm ngọn cỏ tiền cử lão Tăng, trong chợ búa ồn ào biết được thiên tử”. Hòa thượng Lạc Phổ nói: “Một trần vừa khởi đại địa toàn thân, một đầu sợi lông toàn thân sư tử hiện, cả thầy đều là ông”. Hãy nắm lấy lật qua lật lại suy nghĩ xem, lâu ngày chảy thảng tự nhiên có đường vào.

Thiền sư Viên Ngộ nói:

Từ xưa đến nay có rất nhiều vị chẳng tiếc lông mày mà vì người chỉ cho chỗ thấu thoát như: Vân Môn nói: “Cả thể toàn chân”, Lâm Tế nói: “Tọa đoạn đầu báo hóa Phật”, Đức Sơn nói: “Vô sự nơi tâm, nơi tâm vô sự thì rỗng mà linh, tịch mà chiếu”, Nham Đầu dạy: “Chỉ giữ lấy chỗ nhàn nhàn, trong tất cả thời vô dục, vô y, tự nhiên vượt các tam muội”, Triệu Châu nói: “Ta thấy trăm ngàn người chỉ lo tìm cách làm Phật, mà trong đó khó tìm được một vị đạo nhân vô tâm”. Chỉ cần xét nét kỹ càng những lời này, dứt tâm vọng tưởng lăng xăng thì mai kia một nọ chạm cảnh gặp duyên bèn đắc lực vậy.

Ngụy Phủ lão Hoa nghiêm dạy chúng:

Phật pháp ở tại chỗ ứng dụng hằng ngày của ông, tại nơi đi đứng ngồi nằm, nơi uống trà ăn cơm, nơi ngữ ngôn hỏi nhau, nơi công việc phải làm, nếu mong tâm động niệm liền thành chẳng phải. Hội chẳng? Ông nếu hội được, tức là người tội nặng mang gông đeo xiềng.

Thiền sư Tuyết Phong Tồn nói:

Mỗi mỗi che trời trùm đất, chẳng còn nói huyền nói diệu, cũng chẳng nói tâm nói tánh. Đột nhiên, lồ lộ một mình như đồng lửa lớn đến gần thì bị cháy cả mặt mày, tựa như thanh gươm Thái A hễ do dự thì táng thân mất mạng. Nếu chờ suy nghĩ đình cơ thì không dính dáng.

Bích Nham

Đại sư Vân Môn nói:

Ông nếu tương đương rồi thì hãy tìm con đường vào. Các đức Phật nhiều như số bụi nhỏ ở dưới gót chân ông, Tam tạng thánh giáo ở trên đầu lưỡi ông. Chẳng bằng ngộ quách đi là tốt!

Thiền sư Đại Huệ nói:

Như rồng được nửa chén nước, có thể làm dậy mây mù, giáng trận mưa to, đâu cần đến cái biển lớn như cá con nói: “Tôi có rất nhiều nước”.

Ngài Đại Huệ nói: Ở đây ta không có thiền tiền dài theo ngày tháng. Bèn búng ngón tay một cái, rồi nói: Nếu hội thì bãi tham.

Võ Khố

Phật nói:

Không có pháp quyết định gọi là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cũng không có pháp quyết định Như Lai có thể nói.

Hòa thượng Lâm Tế nói:

Ta không có một pháp cho người, mà chỉ là trị bệnh và mở trí.

Hòa thượng Đức Sơn nói:

Tông ta không ngữ cú, thật không có một pháp cho người.

Thiền sư Đại Huệ nói:

Việc này nếu dùng một mảy may công phu để chúng đắc thì như người lấy tay nắm bắt hư không chỉ càng tự nhọc mà thôi.

Lại nói: Chẳng cho dùng tâm ý thức để lãnh hội.

Hòa thượng Lâm Tế nói:

Chẳng để cho một vật câu thúc thì sự giải thoát sẵn sàng.

Hòa thượng Địa Tạng Sâm nói:

Nếu luận về Phật pháp thì tất cả sẵn sàng.

Hòa thượng Chân Tịnh nói:

Tất cả sẵn sàng, lại khiến ai hội?

Ghi chú:

(1). Cát đằng là loại giây leo như sắn bìm, ở đây chỉ cho phương tiện ngữ ngôn dùng để khai thị, chứ không phải thật pháp.

Chương 16

Học đạo cần phải thấu suốt một đường hướng thượng

Tăng hỏi Hòa thượng Triệu Châu:

- Con chó có Phật tánh hay không ?

Triệu Châu đáp:

- Không.

*

Có vị Tăng hỏi một bà già:

- Đường về Đài Sơn đi ngã nào?

Bà già đáp:

- Đi thẳng.

Vị tăng vừa đi năm ba bước, bà già nói:

- Rõ khéo! Cái ông Tăng này lại đi như thế.

Về sau có người đem câu chuyện này hỏi ngài Triệu Châu, Triệu Châu nói:

- Hãy đợi ta đi khám phá bà già này đã!

Hôm sau, Ngài đi và cũng hỏi như vậy, bà già cũng đáp y như vậy.

*

Triệu Châu đến chỗ của một am chủ hỏi:

- Có chăng? Có chăng?

Am chủ đưa nắm tay lên.

Sư nói:

- Nước cạn không phải chỗ cập thuyền.

Sư bèn bỏ đi. Lại ghé vào một am chủ khác hỏi:

- Có chăng? Có chăng?

Am chủ cũng đưa nắm tay lên.

Sư hỏi:

- Buông được, bắt được, giết được, cứu được.

Am chủ bèn cúi lạy.

*

Tăng hỏi Hòa thượng Thanh Bình:

- Thế nào là Đại thừa?

Sư đáp:

- Giây giếng.

- Thế nào là Tiểu thừa?

- Vợt tre.

- Thế nào là vô lậu?

- Gáo gỗ.

Hòa thượng Nam Tuyền, nhân hai nhà đông và tây tranh nhau một con mèo, Ngài

bèn đưa con mèo lên, nói:

- Đại chúng nói được thì cứu được con mèo, nói không được thì giết.

Chúng không đáp được. Nam Tuyền bèn chém chết con mèo.

Chiều tối, Triệu Châu về. Nam Tuyền đem việc này thuật lại cho Triệu Châu nghe. Triệu Châu liền cởi giày để lên đầu đi ra.

Nam Tuyền nói:

- Nếu có ông ở nhà thì cứu được con mèo.

*

Tăng hỏi Hòa thượng Động Sơn :

- Phật là gì?

Sư đáp:

- Ba cân mè.

*

Tăng hỏi Đại sư Vân Môn:

- Phật là gì?

Sư đáp:

Que chùi phân.

*

Tăng hỏi Hòa thượng Dương Kỳ:

- Phật là gì?

Sư đáp:

- Lừa ba chân đi khắp khếnh.

*

Tăng hỏi Triệu Châu:

- Phật là gì?

Sư đáp:

- Trong điện đó!

*

Bàng cư sĩ hỏi Mã Tổ:

- Ai là người chẳng cùng muôn pháp làm bạn lữ?

Tổ đáp:

- Đợi khi nào ông một ngụm uống cạn nước Tây Giang ta sẽ trả lời cho ông.

Bàng cư sĩ hoá nhiên đại ngộ, làm bài tụng:

*Mười phương đồng tụ hội
Người người học vô vi
Đây là trường tuyển Phật
Tâm không, thi đậu về.*

Tăng hỏi Hòa thượng Nham Đầu:

- Lúc buồm xưa chưa treo thì thế nào?

Sư đáp:

- Cá nhỏ nuốt cá lớn.

Tăng lại hỏi như trước.

Sư đáp:

- Sau vườn, lừa ăn cỏ.

*

Hòa thượng Đại Quy An nói:

- Hữu cú, vô cú như dây bìm bám vào cây.

Sơ Sơn hỏi:

- Bỗng gặp lúc cây nhả bìm khô thì thế nào?

Sư cười ha hả, đi về phương trượng.

*

Hòa thượng Bảo Thọ khai đường nói pháp, Tam Thánh xô ra một ông Tăng. Sư liền đánh.

Tam Thánh nói:

- Vì người mà làm như thế, chẳng những làm mù mắt ông Tăng này mà còn làm mù mắt cả thành Trấn Châu.

Pháp Nhãn nói:

- Chỗ nào là chỗ làm mù mắt người?

Sư ném cây gậy xuống, liền đi về phương trượng.

*

Hòa thượng Tam Thánh thượng đường nói:

- Ta gặp người thì ra, ra thì chẳng vì người.

Ngài Hưng Hóa nói:

- Ta gặp người thì chẳng ra, ra thì bèn vì người.

Chương 17

Học đạo cần phải lãnh hội chỗ tâm yếu

Lâm Tế ba lần hỏi Hoàng Bá về đại ý Phật pháp, ba lần bị đánh.

Lâm Tế bèn đến Đại Ngu hỏi:

- Có lỗi hay không lỗi ?

Đại Ngu nói:

- Hoàng Bá lòng từ bi thống thiết, vì muốn ông được triệt ngộ, mà ông còn đến hỏi có lỗi hay không lỗi.

Ngay lời nói này, sư liên đại ngộ nói:

- Té ra Phật pháp của Hoàng Bá chẳng có gì đặc biệt.

*

Hung Hóa đến Đại Giác làm Viện chủ. Một hôm, Đại Giác gọi:

- Viện chủ! Ta nghe nói ông đi hành cước về phương nam một lần, đầu gậy chưa từng đánh trúng một người hội Phật pháp. Ông dựa vào đạo lý nào mà nói như thế?

Sư liền hét. Đại Giác liền đánh. Sư lại hét. Đại Giác lại đánh.

Hôm sau, Sư từ pháp đường đi ra. Đại Giác mời Viện chủ lại, hỏi:

- Ta nghi hai cái hét của ông ngày hôm qua.

Sư lại hét. Đại Giác lại đánh. Sư hét nữa. Đại Giác đánh nữa.

Sư nói:

- Tôi ở chỗ Sư huynh Tam Thánh học được câu khách chủ, hét thảy đều bị sư huynh đốn ngã. Xin Hòa thượng cho tôi pháp môn an lạc.

Đại Giác nói:

- Tên mù này đến đây bị thua rồi, hãy cởi áo nạp ra ta đánh cho một trận.

Ngay lời này, Sư liền hội được đạo lý của Tiên sư Lâm Tế bị Hoàng Bá cho ăn đòn.

Thiền sư Quy Tĩnh lúc mới đến tham Tây Viện, bèn hỏi:

- Lúc toan hỏi mà chẳng hỏi thì sao?

Tây Viện liền đánh Sư im lặng giây lâu. Tây Viện nói:

- Nếu gọi là đánh thì mày râu đều rụng.

Ngay lời này, Sư liền đại ngộ.

*

Tăng thừa Triệu Châu:

- Học nhân vừa nhập tông lâm, xin Thầy chỉ dạy.

Triệu Châu bảo:

- Ăn cháo rồi.

- Rửa bát đi !

Vị tăng này hoát nhiên đại ngộ.

Về sau, Đại sư Vân Môn làm lời niêm rằng: “Hãy nói xem là có chỉ dạy hay

không chỉ dạy? Nếu nói có, thì Triệu Châu dạy cái gì cho ông Tăng kia? Nếu nói không, thì ông Tăng kia làm sao ngộ?”

*

Thiền sư Điều Sào Đạo Lâm, nhân thị giả Hội Thông đến lạy từ giã thưa:

- Con vì pháp mà xuất gia, Hòa thượng chẳng xót thương chỉ dạy. Nay con xin đi nơi khác học Phật pháp.

Sư bảo:

- Nếu là Phật pháp thì ở đây ta cũng có chút ít.

- Thế nào là Phật pháp ở đây của Hòa thượng?

Sư bứt cái lông của vải áo giơ lên thổi ngay mặt, thị giả liền đại ngộ.

*

Thiền sư Long Đàm Tín một hôm thưa với Thiên Hoàng:

- Con từ khi đến ở đây tới nay không được thầy chỉ dạy tâm yếu.

Thiên Hoàng bảo:

- Từ khi ông đến đây tới nay, ta chưa từng không chỉ dạy tâm yếu.

- Thầy chỉ dạy chỗ nào?

- Ông đem trà đến thì ta tiếp nhận. Ông đem cơm đến, ta vì ông mà ăn. Lúc ông lễ bái ta gặt đầu. Có chỗ nào chẳng chỉ dạy tâm yếu đâu?

Sư cúi đầu im lặng giây lâu.

Thiên Hoàng bảo:

- Thấy thì liền thấy, suy nghĩ tức là trật.

Sư liên ngộ và hỏi:

- Làm sao bảo nhậm?

- Nhậm tánh tiêu dao, tùy duyên phóng khoáng, chỉ cần dứt hết tâm phàm tục chứ không có thánh giải nào khác.

*

Tăng hỏi Triệu Châu:

- Thế nào là ý Tổ sư từ Ấn Độ sang?

Triệu Châu đáp:

- Cây bách trước sân.

- Hòa thượng chớ đem cảnh lừa người.

- Ta chẳng đem cảnh lừa người.

- Hòa thượng chẳng đem cảnh lừa người thì con xin hỏi lại: Thế nào là ý Tổ sư từ Ấn Độ sang?

- Cây bách trước sân.

Ngay lời này, vị Tăng liền đại ngộ.

*

Hòa thượng Diệp Huyện Tĩnh, nhân Tăng thỉnh ích về câu thoại đầu “Cây bách trước sân” của Triệu Châu, Ngài nói:

- Ta chẳng chối từ nói cho ông, nhưng ông có tin ta chẳng?

- Lời Hòa thượng rất quý trọng, lẽ nào con dám không tin.

- Ông có nghe tiếng giọt mưa rơi trước thềm chẳng?

Ông Tăng thoát nhiên bất giác thất thanh la: A!

Sư hỏi:

- Ông thấy cái đạo lý gì?

Vị Tăng làm bài tụng đáp:

*Giọt nước đầu thêm
Rõ ràng từng giọt
Đập vỡ căn khôn
Ngay đó tâm tuyết.*

*

Hòa thượng Động Sơn Sơ lúc mới tham vấn Vân Môn.

Vân Môn hỏi:

- Vừa từ đâu đến?

Sư thưa:

- Từ Tra Độ đến.

- Mùa hạ rồi ông ở đâu?

- Chùa Báo Từ ở Hồ Nam.

- Rời chỗ ấy vào lúc nào?

- Ngày 25 tháng 8.

- Tha ông ba gậy.

Ngày hôm sau, Sư đến thưa hỏi:

- Hôm qua nhờ Hòa thượng tha cho ba gậy, mà con chẳng biết lỗi ở chỗ nào?

- Cái túi com! Giang Tây, Hồ Nam thế ấy hử!

Ngay lời này, Sư liền đại ngộ và nói:

- Về sau, con sẽ đến chỗ không người, chẳng chứa một hạt gạo, chẳng trồng

một cọng rau, tiếp đãi người mười phương tới lui để tháo đỉnh mở chốt, lột cái khăn thịt
mỡ, cởi cái áo sương thúit cho họ và dạy họ thành thang phóng khoáng làm nạp tăng vô sự, há
chẳng khoái sao?

Vân Môn nói:

- Thân ông lớn bằng trái dừa mà mở miệng to như thế.

Sư liền lễ bái.

*

Tôn giả Nghiêm Dương lúc mới đến tham Triệu Châu, hỏi:

- Lúc một vật chẳng đem đến thì thế nào?

Triệu Châu đáp:

- Buông hết đi.

- Đã là một vật chẳng đem đến thì lấy cái gì để buông hết?

- Buông chẳng được thì gánh đi!

Ngay lời này, Sư liền đại ngộ.

*

Có vị Tăng hỏi Thiền sư Quy Tông Thích Nhãn:

- Phật là gì?

Quy Tông đáp:

- Ta nói với ông, ông có tin không ?

- Lời thật của Hòa thượng, con đâu dám không tin.

- Chỉ là chính ông vậy.

- Tăng nghe lời Ngài nói, suy nghĩ giây lát rồi thưa:

- Con là Phật, còn bảo nhậm như thế nào?

- Một khi con mắt bệnh thì hoa đốm lăng xăng.

Ngay lời này, Tăng hốt nhiên khế ngộ.

*

Pháp Nhãn đã từng tham Địa Tạng. Một hôm, Ngài trình kiến giải nói về đạo lý.

Địa Tạng nói với ngài rằng:

- Phật pháp chẳng phải như thế.

Sư thưa :

- Con đã hết lời cùng lý rồi.

Địa Tạng bảo:

- Nếu luận về Phật pháp thì tất cả sẵn sàng.

Ngay lời này, Pháp Nhân đại ngộ.

*

Thiền sư Hương Nghiêm Nhân đến tham Quy Sơn.

Quy Sơn hỏi:

- Ta nghe nói ông ở chỗ Tiên sư Bá Trượng hỏi một đáp mười, hỏi mười đáp

trăm. Đó là sự thông minh lanh lợi của ông. Ý giải thức tưởng là căn bản sanh tử. Lúc cha mẹ chưa sanh, ông thử nói một câu xem?

Sư bị câu hỏi này làm mờ mịt. Trở về, liền đem những văn tự bình nhật đã xem dò

lại để tìm một câu đối đáp, rốt cuộc không được, bèn than:

- Bánh vẽ không no được bụng đói.

Một hôm cuộc cỏ, ngẫu nhiên Sư ném một viên ngói chạm vào cây trúc vang lên một tiếng. Sư hốt nhiên tỉnh ngộ.

Chương 18

Học Đạo Cần Phải Biết Xác Thực Kiến Địa Cạn Sâu

Đại sư Vân Môn nói:

Dẫu cho càn khôn đại địa không mây may làm lỗi vẫn còn là chuyên cú, chẳng thấy một sắc mới chỉ là bán đề, lại cần phải biết có cái thời tiết toàn đề nữa.

Ngài Vân Môn nói:

Pháp thân cũng có hai thứ bệnh: Được đến pháp thân, mà vì pháp chấp chẳng quên, kiến chấp của mình hãy còn, nên chỉ ngồi bên cạnh pháp thân, đây là một bệnh. Dẫu cho thấu được pháp thân mà buông bỏ chẳng được, kiểm điếm kỹ càng lại có hơi hám gì cũng là bệnh.

Ngài Đại Huệ nói: Ngày nay, người học Phật pháp lấy sự thấu qua pháp thân làm cùng tột mà ngài Vân Môn trái lại cho đó là bệnh. Chẳng biết thấu qua pháp thân rồi, phải làm gì? Đến đây như người uống nước lạnh nóng tự biết, chẳng cho hỏi người khác, hỏi người khác ắt là tai họa.

*

Thiền Sư Động Sơn Giới nói:

Thời đại mạt pháp con người nhiều càn huệ, muốn phân biệt chân ngụy, có ba thứ sấm lậu (rỉ chảy):

1/ **Kiến sấm lậu**: Nghĩa là căn cơ chẳng rời địa vị, rơi vào biển độc. Ngài Minh An nói: Vì cái thấy bị kẹt nơi sở tri, nếu chẳng chuyển vị thì ngồi tại một sắc. Nói là sấm lậu vì ở trong ấy chưa tận thiện, cần phải phân biệt lại tung tích thì mới được tương tục huyền cơ diệu dụng.

2/ **Tình sấm lậu**: Nghĩa là trí thường hướng theo thuận hoặc nghịch, chỗ thấy thiên khô. Ngài Minh An nói: Vì tình và cảnh viên dung, kẹt nơi thủ xả, trước sau thiên khô, cái giác chiếu soi chẳng hoàn toàn, là sóng thức lưu chuyển, là việc giữa đường, bên bờ. Cần phải mỗi câu phải lìa hai bên chẳng kẹt vào tình và cảnh.

3/ **Ngữ sấm lậu**: Nghĩa là thể diệu mất tông, cơ muội sau trước. Người học trí ô trước lưu chuyển chẳng ra ngoài cái loại thứ ba này. Ngài Minh An nói: Thể diệu mất tông là kẹt nơi đường ngời ngữ, câu mất tông chỉ, cơ muội sau trước là kẻ đương cơ tối tăm chỉ nhận trên ngôn ngữ nên tông chỉ chẳng viên mãn. Mỗi câu phải là vô ngữ trong hữu ngữ, hữu ngữ trong vô ngữ thì mới được cái diệu chỉ mật viên.

*

Quốc sư Vô Nghiệp nói:

Giả sử có người ngộ lý có một tri một giải mà chẳng biết phép tắc trong ngộ này là cái cửa nhập lý, bèn cho rằng hăng ra khỏi danh lợi thế gian, rồi vào trong núi ở bên khe, khinh thường bậc thượng lưu đến nỗi khiến tâm lậu chẳng hết, lý địa chẳng sáng, luống đến già chết sự nghiệp không thành, hao phí năm tháng. Dẫu cho có thông minh cũng chẳng địch nổi nghiệp, càn huệ chưa thoát khỏi luân hồi. Giả sử tài ngang Mã Minh, hiệu bằng Long Thọ, chỉ một đời hai đời chẳng mất thân người, do căn tánh sáng suốt đời trước thanh tịnh nên nghe qua liền hiểu.

Truyền Đăng Lục

*

Thiền sư Viên Ngộ nói:

Người đại tử [1] đều không có Phật pháp, đạo lý huyền diệu, đắc thất, thị phi, trường đoản. Đến chỗ này mà thôi nghĩ thì Cổ nhân gọi đó là trên đất bằng người chết vô số, qua được rừng gai góc mới là tay tài giỏi, cần phải thấu qua bờ bên kia mới được. Tuy nhiên như thế, nhưng người đời nay đến được chỗ đất này cũng thật là hiếm có. Hoặc như có người do nương tựa mà được giải hội thì không dính dáng gì. Hòa thượng Mai gọi đó là cái thấy chẳng tinh khiết, Tiên sư Ngũ Tổ gọi đó là mạng căn chẳng cắt đứt, phải một phen đại tử rồi sống lại mới được. Hòa thượng Chiết Trung Vĩnh Quang nói: Ngôn phong nếu sai, quê hương xa vạn dặm, phải trên vực thăm buông tay, tự chịu đắm đương, chết đi sống lại, dối ông chẳng được, ý chỉ phi thường, người đâu giấu được.

Bích Nham

*

Cổ nhân nói:

“Nương theo lời cần phải hội được tông, chớ tự thiết lập quy củ”. Như người đời nay cho rằng cứ đuổi đi là xong, được thì được đó, nhưng vẫn còn ở trong mịt mờ lầy lạc. Nếu họ đến trước mặt bậc tác giả, các Ngài đem ba yếu ngữ ấn không, ấn bần, ấn nước để nghiệm họ thì sẽ thấy như cây vuông tra vào lỗ tròn, không thể nào được!

Bích Nham

*

Thiền sư Viên Ngộ nói:

Người học đạo bắt đầu có niềm tin, chán thế gian phiền rộn, rất sợ chẳng được lối vào. Đã gặp thầy chỉ thị hoặc nhân tự mình phát minh được cái chân tâm mâu nhiệm viên mãn, vốn tự đầy đủ từ xưa đến nay. Chạm cảnh gặp duyên tự biết mình không dính mắc, liền bảo thủ chỗ đó. Sợ chẳng thể ra được nên bèn làm khuôn sáo, ở trên cơ cảnh lập chiếu lập dụng, buông một tiếng hét, một cái đánh, nhướng mày trợn mắt một cách kỳ đặc, lại gặp bậc thầy đắc đạo tước đoạt cho hết những cái tri giải như thế, liền đó khế chứng cảnh giới bốn lai vô vi, vô sự, vô tâm, rồi sau đó mới hổ thẹn vì biết rằng chỗ cứu cánh hãy còn mờ mịt. Chư Thánh còn tìm chỗ khởi của nó chẳng được, huống là người khác! Sở dĩ ngài Nham Đầu nói: “Người được nó chỉ giữ chỗ nhàn nhàn, trong suốt 24 giờ đồng hồ vô dục, vô y, đâu chẳng phải là pháp môn an lạc!”.

Tâm Yếu

*

Hòa thượng Lạc Phổ thượng đường nói:

Một câu rớt sau mới đến lao quan (công kiên cố), bẻ khóa yếu tâm (cửa trọng yếu) chẳng chung phạm thánh.

Ta thường nói với các ông: Mặc cho thiên hạ vui hơn hờ, ta riêng chẳng chấp nhận. Muốn biết, bậc thượng lưu chẳng nên đem ngôn giáo của Phật Tổ dán trên trán, nếu giống như con quy mang cái hà đồ thì tự chuốc lấy cái điềm táng thân. Con chim phượng hoàng ở trong lưới vàng đến khi nào mới tung cánh được trên bầu trời cao lồng lộng, Phải nên ngoài ý chỉ mà rõ tông thú; chớ hướng vào ngữ ngôn mà nắm lấy cực tặc. Thế nên, người máy bằng đá in tuồng như ông biết xướng khúc Ba Ca thì ông cũng như người đá phải họa lại bản Tuyết Khúc.

Hội Nguyên

Hòa thượng Bạch Vân Đoan nói:

Cần phải ngộ mới được! Sau khi ngộ rồi, cần phải gặp thiện tri thức. Nhà người nói: Ngộ rồi là xong, đâu cần gặp thiện tri thức. Nếu ngộ rồi lại gặp thiện tri thức thì đương lúc ra tay làm phương tiện hẳn tự có đường xuất thân, chẳng làm mù mắt người học. Còn nếu chỉ ngộ được đầu cây cái khô thì chẳng những làm mù mắt người học mà khi chính mình cử động trước tiên phạm nhằm mũi nhọn bị thương tay.

Hội Nguyên

*

Hòa thượng Ngũ Diện nói:

Có một bọn tham thiền như giã bột lọc trong bình lưu ly, lại động chuyển chẳng được, xông xáo chẳng được, chạm nhằm liền vỡ. Nếu muốn đến chỗ sống linh hoạt thì chỉ cần tham thẳng nơi cái đày da rách này[2]. Phải hướng thẳng lên núi cao chót vót buông tay xuống mà cũng chẳng bị vỡ, cũng chẳng bị hư.

Bích Nham

*

Hòa thượng Hối Đường dạy chúng:

Nếu người chỉ thấu rõ tự kỷ mà chưa ngộ cái trước mắt, người này như có mắt mà không có chân. Nếu ngộ được cái trước mắt mà chẳng thấu rõ tự kỷ, người này như có chân mà không có mắt. Hai người này, trong hai mươi bốn giờ thường có một vật ngăn trong lòng ngực. Vật đã ở trong ngực thì cái tướng bất an thường ở trước mắt. Đã ở trước mắt thì gặp việc, thành ra bị kẹt, làm sao mà được an ổn? Tổ chẳng nói:

Chấp đó mắt chùng (chánh đạo)

*Ất vào đường tà
Buông đó tự nhiên
Thế không đi, trụ
Đó sao!*

Chánh Pháp Nhân Tạng

*

Hòa thượng Diệp Huyện Tĩnh nói:

Tham học cần phải đủ mắt tham học. Kiến địa cần phải được câu kiến địa. Có lúc câu đến mà ý chẳng đến, chỉ là vọng duyên bóng dáng phân biệt của tiền trần. Có lúc ý đến mà câu chẳng đến thì như người mù sờ voi, mỗi người đều nói mỗi khác. Có lúc ý và câu đều đến thì đập vỡ cối hư không, ánh sáng soi khắp mười phương. Có lúc ý và câu đều chẳng đến, như người không có mắt chạy ngang chạy dọc, hốt nhiên bất giác sa xuống hầm sâu.

Hội Nguyên

Thiền sư Huyền Sa Bị buồn vì đạo pháp khó nói, ít gặp người thượng căn, người học thường dựa theo ngữ ngôn mà sanh tri giải, theo chiếu mắt tông, nên Ngài bèn dạy ba câu cương tông:

Câu thứ nhất: Hãy tự đâm đương sẵn sàng đầy đủ, vì cả mười phương thế giới không có người nào khác mà chỉ là ông, lại bảo cái gì là thấy? Cái gì là nghe? Toàn là tại tâm vương

ông làm ra, trọn thành bất động trí. Chỉ vì thiếu sự tự đảm đương nên nói là mở cửa phương tiện để khiến ông tin có một phần chân thường lưu chú, cùng xưa tốt nay chưa có chẳng thì, chưa có chẳng phi. Nhưng câu này, chỉ thành pháp bình đẳng. Vì sao? Chỉ vì dùng lời để dẹp lời, lấy lý để đuổi lý, bình thường tánh tướng nhiếp vật lợi sanh mà thôi. Và lại, đối với tông chỉ còn là chỉ biết rõ phía trước mà chẳng biết rõ phía sau, gọi là một vị bình thật, là chúng từng phần pháp thân, chưa có câu xuất cách, chết ở dưới câu, chưa có phần tự do. Nếu biết cái lượng xuất cách thì chẳng bị tâm ma sai khiến và đến trong tay bèn chuyển một cách lỗi lạc, nói là thông đại đạo chẳng rơi vào kiến giải bình thường trong lòng.

Câu thứ hai: Xoay nhân về quả, chẳng mắc vào lý bình thường nhất như, phương tiện gọi là chuyển vị hợp cơ. Sanh sát tự tại, buông bắt tùy nghi, ra sanh vào tử làm lợi ích rộng lớn cho hết thầy chúng sanh, thoát khỏi cảnh sắc dục, ái kiến, phương tiện gọi là Phật tánh đốn siêu tam giới. Đây gọi là hai lý cùng sáng, hai nghĩa đồng chiếu, chẳng bị hai bên làm động, diệu dụng hiện tiền.

Châu thứ ba: Biết rõ cái gốc tánh tướng đại trí, kiến giải vượt bực, tối sáng rỗng suốt, trùm khắp pháp giới một thể tánh chân thật, đại dụng hiện tiền, ứng hóa cùng khắp mọi nơi, toàn dụng toàn bất dụng, toàn sanh toàn bất sanh, phương tiện gọi là cái cửa từ định.

[1] Người đại tử là người hoàn toàn bật hết tình thức như người chết, để rồi sau đó sống lại với cái tâm chân thật bất sanh bất diệt sẵn có của mình (hoạt nhiên đại ngộ)

[2] Chỉ cho tự kỷ

Chương 19

Học Đạo Cần Phải Biết Người Triệt Ngộ Bất Tất Hiềm Tri Giải

Viễn Lục Công nói:

Người chưa thấu triệt thì tham câu chẳng bằng tham ý. Người thấu triệt rồi tham ý chẳng bằng tham câu.

Bích Nham

*

Thiền sư Hoàng Long Tâm sau khi đại ngộ vẫn sống chung lộn với chúng và thường hay vãng quyết cu Vân Môn. Ngài Huệ Nam thấy thế hỏi:

- Biết việc này rồi thì thôi. Ông còn dụng rất nhiều công phu nữa để làm gì?

Sư thưa:

- Dạ chẳng đúng. Hễ còn một mảy mai nghi ngờ là chưa đến hàng vô học, đâu thể tự do tung hoành xoay trời chuyển đất được.

Ngài Huệ Nam công nhận.

Tăng Bảo Truyện

*

Thiền sư Viên Ngộ nói:

Tham học với tiên đức đã lâu, hoặc có người thấy mà chưa thấu, hoặc có người thấm mà chưa sáng tỏ, đó gọi là thỉnh ích. Nếu thấy được thấu mà thỉnh ích thì cần phải ở trên ngữ cú chu toàn, không có ngưng trệ. Còn người tham lâu đã sáng tỏ rồi mà còn thỉnh ích nữa là cho giặc leo thang.

Bích Nham

Hòa thượng Quy Tông nói:

Từ xưa, Cổ đức chẳng phải không có tri giải, song các ngài là bậc cao thượng chẳng đồng với bọn tầm thường hiện nay chẳng tự thành tự lập được. Chớ để thời gian luống qua vô ích!

Ngài Dũng Tuyên nói:

Kiến giải, ngôn ngữ thầy cần phải biết cho thấu triệt, nhưng nếu thức tình chẳng hết thì tôi dám nói là hãy còn luân hồi. Sao vậy? Vì thức lậu chưa hết. Ông chỉ cần dứt hết thức lậu thì bấy giờ mới được tự thành tự lập.

Hội Nguyên

*

Thiền sư Đại Huệ nói:

Từ xưa, các bậc đại trí huệ đều lấy tri giải làm bè bạn, lấy tri giải làm phương tiện, ở trên tri giải thực hành lòng từ bình đẳng, ở trên tri giải làm các Phật sự như rồng gặp nước, như hổ tựa núi, không bao giờ cho là phiền, chỉ vì các ngài biết rõ được chỗ sanh khởi của tri giải.

Tông Cảnh Lục chép:

Nếu nói trí huệ quấy thì Đại Trí Văn Thù chẳng nên xưng là Pháp vương tử. Nếu cho đa văn là lỗi thì Tỳ kheo Vô Văn (không nghe chánh pháp) lẽ ra chẳng bị đọa địa ngục. Phải biết lấy trí huệ hợp với đa văn kia để chẳng bao giờ chấp vào lời mà nhận ngón tay cho là mặt trăng, lấy đa văn làm rộng trí huệ kia để khỏi trở thành kẻ què mùa dạy mặt vào vách. Sở dĩ nói: “Có trí mà không hạnh là thầy của nước (quốc gia), có hạnh mà không trí là dụng của nước, có trí có hạnh là vật báu của nước, không trí không hạnh là giặc của nước”. Thế nên, trí cần nên học, hạnh cần nên tu, thiếu trí là kẻ thù của đạo, không hạnh là kẻ giặc của nước. Phải biết: Xích xiềng của danh tướng, nếu chẳng phải là chìa khóa trí thì khó mở cho ra; tình tưởng kéo lôi, nếu chẳng phải gươm huệ thì khó mà chặt đứt.

Chương 20

Học Đạo Cần Phải Biện Câu Khách Chủ

Hòa thượng Lâm Tế nói:

Người tham học rất cần phải kỹ lưỡng như chủ khách gặp nhau, thì liền có ngôn luận qua lại, hoặc ứng vật hiện hình, hoặc toàn thể tác dụng, hoặc nắm cơ quyền hỷ nộ, hoặc hiện bán thân, hoặc cười sư tử, hoặc cười tượng vương.

Như có học nhân chân chánh hết, trước tiên đưa ra bòn keo, thiện tri thức chẳng biện cảnh này, bèn lên trên cảnh của người làm mô làm dạng. Học nhân bèn hét, thiện tri thức chẳng chịu buông. Đây là bệnh nặng chẳng trị được, gọi là khách xem chủ.

Hoặc là thiện tri thức chẳng đưa ra vật, tùy theo chỗ của bọn học nhân liền đoạt, học nhân bị đoạt đến chỗ chẳng còn gì để buông. Đây gọi là chủ xem khách.

Hoặc có học nhân đưa một cảnh thanh tịnh ra trước thiện tri thức, thiện tri thức biện được cảnh này, nắm được ném vào hầm. Học nhân nói: “Hay thay! Thiện tri thức”. Thiện tri thức liền bảo: “Dốt! Không biết tốt xấu”. Học nhân bèn lễ bái. Đây gọi là chủ xem chủ.

Hoặc có học nhân bị mang cùm đeo xích ra trước thiện tri thức, thiện tri thức lại chõng thêm cho một lớp cùm xích nữa. Học nhân vui mừng, bĩ thử chẳng biện. Đây gọi là khách xem khách.

*

Hòa thượng Thủ Sơn Niệm dạy chúng:

Các thượng tọa chẳng được hét mù hét bậy. Ta thường nói với các ông: Khách thì trước sau vẫn là khách, chủ thì trước sau vẫn là chủ, khách không hai khách, chủ không hai chủ. Nếu có hai khách hai chủ thì hai cái đều thành kẻ mù. Do đó, ta nếu đứng, ông phải ngồi; ta nếu ngồi, ông phải đứng. Ngồi thì vì ông mà ngồi, đứng thì vì ông mà đứng. Tuy nhiên như thế, phải mau để mắt mới được.

Chương 21

Học Đạo Cần Phải Biện Công Phu Thực Tiễn

Hoàng đế Đường Tuyên Tông hỏi Thiền sư Hoàng Biện:

- Đốn kiến là gì? Tiệm tu là gì?

Sư đáp:

- Liên rõ tự tánh cùng Phật không khác là đốn kiến, nhưng vì ô nhiễm huân tập từ vô thủy nên phải nhờ có tiệm tu để đối trị, khiến thuận theo tánh mà khởi dụng, như người ăn cơm chẳng phải phải một búng liền no.

*

Hòa thượng Quy Sơn thượng đường dạy:

Tâm của người học đạo phải ngay thẳng chân thật, không dối trá, không có tâm hạnh sau lưng trước mặt lừa phỉnh, bất cứ lúc nào thấy nghe bình thường không chiều uốn, cũng chẳng phải nhắm mắt bịt tai, chỉ cần tâm chẳng chạy theo vật là được. Từ trước, các Thánh chỉ nói: “Bên bợn như là lỗi lầm”. Nếu không có các thứ thấy biết xấu xa, chấp trước theo tình và thói quen vọng tưởng nhiều như thế thì ví như nước mùa thu lóng đưng trong trẻo lặng yên, không động không ngại, gọi người này là đạo nhân, cũng gọi là người vô sự.

Khi ấy, có vị Tăng hỏi:

- Người đốn ngộ rồi còn tu nữa chẳng?

Sư bảo:

Nếu người khi thật ngộ được bản tánh thì họ tự biết, tu cùng không tu chỉ là lời nói hai đầu. Như nay có người sơ tâm tuy từ duyên được một niệm đốn ngộ chân lý nơi mình, nhưng vẫn còn tập khí nhiều kiếp từ vô thủy chưa có thể liền hết, nên cần phải dạy hấn trừ sạch dòng thức tạo nghiệp hiện tại, tức là tu vậy. Không nên nói có một pháp riêng dạy hấn tu hành thú hướng. Từ nghe vào được lý, nghe lý sâu mâu tâm tự tròn sáng không có chỗ mê lầm, hiện thời dù có trăm nghìn diệu nghĩa thẳng trăm, hấn vẫn được ngồi mặc áo, tự biết tạo sanh kế.

Nói tóm lại, chỗ lý chân thật không nhận một mảy bụi, trong cửa muôn hạnh chẳng bỏ một pháp. Nếu được như vậy là một mình cầm đao xông thẳng vào, lòng phàm thánh sạch, hiện bày chân thường, lý sự không hai, tức Như Như Phật.

Hội Nguyên

*

Đạt Ma bảo Nhị Tô:

Chánh pháp nhãn tạng nay ta phó chúc cho ông. Sau khi ta diệt độ hai trăm năm, y ngưng lại chẳng truyền, pháp bùa cùng khắp, kẻ biết đạo thì nhiều, người hành đạo thì ít, kẻ nói lý thì nhiều, người thông lý thì ít, người thâm khế hợp mật chứng hơn cả ngàn muôn. Ông nên xiển dương, chớ khinh người chưa ngộ, một niệm hồi cơ bèn đồng bản đặc.

*

Có vị Tăng hỏi Hòa thượng Đại Châu:

- Thế nào là tu hành?

Sư đáp:

- Chỉ cần đừng ô nhiễm tự tánh tức là tu hành, đừng tự dối trá tức là tu hành, đại dụng hiện tiền tức là pháp thân vô đẳng đẳng.

Truyền Đăng Lục

Thiền sư Dũng Tuyền Hân thượng đường dạy:

Ta bốn mươi chín năm tại chỗ này còn có tẩu tác, bọn các ông chớ mở miệng to. Kẻ kiến giải thì nhiều, còn người hạnh giải thì trong muôn người mới có một. Kiến giải, ngôn ngữ thấy cần phải cho thấu triệt, nhưng nếu thức tình chẳng hết thì tôi dám nói là hãy còn luân hồi. Sao vậy? Bởi vì thức lậu thì bấy giờ mới được tự thành tự lập.

Hội Nguyên

*

Thiền sư Đại Huệ nói:

Việc này thật chẳng phải dễ dàng, cần phải sanh lòng hổ thẹn mới được. Thường thường người lợi căn thượng trí được nó chẳng phí sức bèn sanh tâm khinh dễ mà không tu hành. Họ phần đông bị cảnh giới trước mắt cướp đoạt mang đi, làm chủ tể chẳng được, ngày qua tháng lại mê man chẳng tỉnh, đạo lực không thắng được nghiệp lực, nên ma được dịp thuận tiện phá hoại, chắc chắn bị ma nắm quyền sai sử đến lúc mạng chung cũng chẳng đắc lực.

*

Thiền sư Viên Ngộ nói:

Như người học bắn lâu ngày mới bắn trúng đích, ngộ thì khoảng sát na mà công phu tu hành cần phải hàm dưỡng lâu dài. Như con chim bột curu mới nở ra xương đã đỏ, nuôi dưỡng đút mồi, ngày qua tháng lại lông cánh đầy đủ mới có thể bay liệng cao xa được, do đó người ngộ thấu triệt rồi, còn cần phải điều phục tập khí nữa!

Tâm Yếu

*

Ngài Viên Ngộ nói:

- Lý cần phải đốn ngộ. Sự cần phải tiệt tu.

Tâm Yếu

*

Ngài Nam Tuyền nói: Ta lúc trên mười tám tuổi đã biết tại sinh kế.

Ngài Triệu Châu nói: Ta lúc trên mười tám tuổi đã biết phá tan nhà cửa.

Và nói: Ta ở phương Nam hai mươi năm, trừ hai thời cơm cháo là lúc dụng tâm tập.

Thiền sư Động Sơn Giới nói: Cần phải tâm tâm không chạm vật, bước bước không chỗ nơi, thường chẳng gián đoạn, mới được chút phần tương ứng.

Truyền Đăng Lục

*

Thiền sư Đại Từ Hoàn Trung nói:

Nói được một trượng chẳng bằng làm được một tấc.

Ngài Động Sơn lại nói:

- Nói cái làm chẳng được không bằng làm cái nói chẳng được.

Hòa thượng Hối Đường Tâm nói:

- Tôi đầu tiên vào đạo tự thị rất dễ, đến khi gặp Tiên sư Hoàng Long rồi, nghỉ lại mọi việc hằng ngày của mình cùng với lý mâu thuẫn rất nhiều, bèn nỗ lực tu hành ba năm đầu cho lạnh lẽo, nóng bức chí thẳng đối đời. Sau đó, mới được mọi việc đúng như lý, mà nay khắc nhỏ, quơ tay cũng đều là ý Tổ sư từ Ấn Độ sang.

Thiền Môn Bảo Huấn

*

Hòa thượng Hương Lâm Viễn nói:

Lão tăng phải mất bốn mươi năm mới “nhồi thành một khối” được. Ngài Viên Ngộ nhắc lại lời này để khuyên người muốn triệt ngộ phải siêng năng thực hiện công phu. Thật là có ý!

*

Thiền sư Khuê Phong nói:

Chân lý liền ngộ mà chóng viên mãn, vọng tình muốn dứt phải dần dần mới hết. Chóng viên mãn như trẻ mới sanh ra một ngày mà chi thể đã hoàn toàn đầy đủ. Tiệm tu như nuôi dưỡng nó nhiều năm chí khí mới lập.

Hội Nguyên

*

Thượng thư Ôn Tháo ở Sơn Nam hỏi ngài Khuê Phong:

- Người ngộ lý dứt vọng chẳng kết nghiệp, sau khi mạng chung linh tánh nương tựa vào đâu?

Sư đáp:

Tất cả chúng sanh không ai chẳng đủ giác tánh linh minh không tịch cùng Phật không khác. Chỉ vì từ vô thi kiếp đến nay chưa từng liễu ngộ, vọng chấp thân làm ngã tướng nên sanh ra các thứ tình cảm thương, ghét... Theo tình tạo nghiệp, theo nghiệp thọ báo, sanh già bệnh chết nhiều kiếp luân hồi. Nhưng giác tánh trong thân chưa từng sanh tử, như chiêm bao thấy bị đuổi rượt mà thân vốn an nhàn, như nước thành băng mà tánh ướt vẫn không đổi. Nếu hay ngộ được tánh này tức là pháp thân vốn tự vô sanh đâu có nương gá, linh minh chẳng muội, rõ ràng thường biết, không từ đâu đến, cũng không đi về đâu. Nhưng vọng chấp nhiều đời, tập quán thành tánh mừng, giận, buồn, vui vi tế lưu chú. Chân lý tuy nhiên liền đạt mà tình này khó thể dẹp ngay, cần phải luôn luôn giác sát để cho chúng càng ngày càng tổn giảm như gió ngừng liền mà sóng từ từ mới lặng, đầu thể tu một đời mà liền đồng lực dụng của chư Phật. Chỉ nên lấy không tịch làm tự thể chớ nhận sắc thân; lấy linh tri làm tự tâm, chớ nhận vọng niệm. Vọng niệm nếu khởi đều chẳng theo nó thì đến lúc mạng chung nghiệp không trói buộc được, tuy có thân trung âm mà chỗ đi tự do, trên trời trong người tùy ý nương gởi. Nếu niệm thương ghét đã hết thì chẳng thọ thân phần đoạn, tự có thể đổi dở thành hay, đổi thô thành diệu. Nếu vi tế lưu chú tất cả đều lặng hết thì chỉ có viên giác đại trí chói sáng riêng còn, liền tùy cơ ứng hiện trăm ngàn muôn ức hóa thân độ chúng sanh có duyên, gọi đó là Phật.

*

Hòa thượng Viên Ngộ nói:

Thuở xưa, bậc đạo cao đức dày bảo người đã thoát căn trần nên hoảng mặt ấn, hai ba mươi năm dụng công phu một cách lạnh lẽo, lặng lặng, vừa có mây may tri kiến liền quét sạch, cũng chẳng lưu lại dấu vết cần quét. Ở trên bờ bên kia buông tay, quên hẳn toàn thân thì chắc chắn được sống rất thích thú. Chỉ sợ khởi cái biết về hành động ấy thì cái biết đó là tai họa vậy.

Hòa thượng Đại An nói:

- Ta ở Quy Sơn ba mươi năm nay, ăn cơm Quy Sơn, ia cứt Quy Sơn mà chẳng học thiền Quy Sơn, chỉ chăm một con trâu cỏ. Nếu nó lạc vào đám cỏ thì kéo nó ra, còn nếu nó chạm vào lúa mạ của người thì đánh lòi ra. Điều phục đã lâu, thật dễ thương vì nó đã chịu nghe lời. Nay nó đã biến thành con trâu trắng lộ lộ thường ở trước mặt suốt ngày đuổi cũng chẳng đi.

Chánh Pháp Nhãn Tạng

*

Thiền sư Viên Ngộ nói:

- Sau khi được ý chỉ phải miên mật tương tục giữ gìn khiến không gián đoạn để trưởng dưỡng thánh thai. Dầu cho gặp cảnh giới ác mà vẫn có khả năng dùng được định lực chánh tri kiến dung nhiếp nó khiến thành một phỉến thì con biến đổi lớn sanh tử chẳng đủ làm động lòng mình, hàm dưỡng được lâu năm sẽ thành con người vô vi, vô sự, đại giải thoát, đâu chẳng phải là chỗ làm đã xong, việc hành cước đã rồi ư!

Tâm Yếu

*

Thiền sư Hưng Thiện Duy Khoan được vua Hiến Tông thỉnh vào cung, quan Thị lang Bạch Cư Dị từng hỏi rằng:

- Đã gọi là Thiền sư, tại sao thuyết pháp?

Sư đáp:

- Vô thượng Bồ đề mang ở thân là luật, nói ở miệng là pháp, hành ở tâm là thiền. Ứng dụng có ba, nhưng chỉ một mối. Ví như nước sông Hoài, sông Hán tùy theo chỗ đặt tên, tên tuy chẳng phải một mà tánh nước không hai. Luật tức là pháp, pháp chẳng rời thiền, tại sao trong đó lại lầm khởi phân biệt!

- Đã không phân biệt thì lấy gì để tu tâm?

- Tâm vốn không tổn thương, đâu cần tu sửa. Không luận như cùng sạch, nhất thiết đừng khởi niệm.

- Như chẳng nên niệm thì phải, còn sạch cũng chẳng nên niệm nữa sao?

- Như không nên bỏ một vật gì hết vào trong con mắt, mặt vàng tuy quý nhưng rơi vào con mắt cũng thành bệnh.

- Vô tu, vô niệm thì đâu có khác gì phàm phu?

Phàm phu vô minh, Nhị thừa chấp trước, lia hai bệnh này gọi là chân tu. Người chân tu chẳng được siêng, chẳng được quên. Siêng tức là gần với chấp trước. Quên tức là rơi vào vô minh. Đây là tâm yếu vậy.

Hội Nguyên

*

Hòa thượng Quy Sơn hỏi Ngưỡng Sơn:

- Này Huệ Tịch! Tâm thức ông vi tế lưu chú không đến đã được mấy năm rồi?

Ngưỡng Sơn chưa vội đáp, hỏi vặn lại:

- Hòa thượng không đến đã được mấy năm rồi?

Lúc đó, Tổ Quy Sơn bảy mươi tuổi, đáp Ngưỡng Sơn:

- Lão tăng không đến đã bảy năm rồi.

Ngưỡng Sơn thưa:

- Huệ Tịch con chính đang náo loạn.

Lời bình của ngài Đại Huệ: Lấy đây mà xét, chỗ này lấy thô tâm nói không để mà đối nhau được chăng? Thật ra, phải là người có lực lượng lớn mới được!

Đại Huệ Phổ Thuyết

Chương 22

Học Đạo Cần Phải Đến Nơi Hoàn Toàn Thôi Nghỉ

Từ lâu tập sách này hoàn thành đến chương **Nơi Hoàn Toàn Thôi Nghỉ**, tôi không viết thêm nữa.

Một hôm, có một vị tăng hỏi:

- Am chủ trú tác tập này rất tiện cho người sơ học xem. Nhưng đến chương **Nơi Hoàn Toàn Thôi Nghỉ**, tại sao Ngài không viết?

Tôi đáp:

- Ta chẳng biết, ta chẳng hội.

Tăng hỏi:

- Am chủ vì sao lời chưa hết?

Tôi vỗ tay cười ha hả. Ông Tăng ấy mù tịt. Tôi làm bài kệ: “Bốn oan nghỉ trong núi” để trình bày cái chí của mình như sau:

Đi trong núi

Thẳng đường chim chân trần đầu trụ

Gặp hùm beo chạm vuốt nhẹ nanh

Trở về trong dáng lặng thinh

Cùng ai chiếc gậy thăm kinh nhau kia!

Đứng trong núi

Chỉ hằng biết chiều chiều sớm sớm

Khách tới thăm gạn vấn làm chi!

Muôn non nghìn núi uy nghi

Nộ cuồng thét tiếng vang trời đáp ngay.

Ngồi trong núi

*Tu Di nọ một tòa ngòi dựa
Đâu phải là chán mưa Thiền tông
Chỉ hay khéo học đạo nhàn
Đem manh y rách khâu lần cho vui.*

Nằm trong núi

*Bụng no nê đánh khò một giấc
Gối êm ru tỉnh mặc an hòa
Mừng thay! Chẳng kẻ tìm ta
May thay! Hàng ế không người tìm mua.*

Phụ dịch âm chữ Hán:

Sơn trung hành

*Xích cước tiêm đầu điếu đạo bình
Phùng trước đại trùng xúc nha thảo
Quy lai trượng tử ám tương kinh.*

Sơn trung trụ

*Chỉ thức tùng triều hựu đảo mộ
Khách lai nhược vấn nhân thập ma
Vạn nhạc thiên phong nổ lực nộ.*

Sơn trung tọa

*Kháo thủ Tu Di na nhất tọa
Bất thị quyện thiền học lạc đà
Thời bả nạp y dục bổ phá.*

Sơn trung ngoạ

*Bảo câu câu địa tiêu nhất cá
Mặc diêu thao huy phó chẩm nhi*

Hạnh nhiên vô nhân cầu trüệ hóa.

Bạt

Cổ đức nói: “Biết nhiều về ngôi hạnh của người xưa là để thành lập chí chí của mình”.

Tiên sư Nhất Ty đã từng ở ẩn trong núi Đan, những lúc rảnh rang, Sư xem qua các kinh sách Trung Hoa, Thiên Trúc (Ấn Độ) thâm thập ngôn hạnh của người xưa biên soạn lại thành một tập sách nhan đề **Truy Môn Bảo Tạng Tập** (bản dịch này đề **Kho Báu Nhà Thiên**) gồm ba quyển^[1] chia thành hai mươi hai chương. Mở đầu là quyết định lòng tin lấy sự sợ sanh tử làm gốc. Sau cùng lấy sự siêng năng thực hành công phu để đạt đến chỗ hoàn toàn thôi nghỉ mới là cùng tột. Ở trong đó bao gồm những lời dạy như cần phải chọn thầy lựa bạn, lý kiến tánh minh tâm, cho đến con đường hưởng thượng, câu tà chánh, khách chủ được phân tích trình bày theo bộ loại. Trong đó lại thêm phần bình luận để chiết trung. Vì thế, sách này được người học luôn luôn truyền nhau gìn giữ như viên ngọc quý.

Khi tôi được xem qua thì thấy từ ngữ dùng lẫn lộn cho nhau rất nhiều, nên mùa đông năm ngoái, tôi xem kỹ lại tập sách này, đại khái tôi có đính chính và thêm dấu chấm câu để tiện cho người sơ học xem, song e rằng vẫn còn nhiều sơ sót. Nay xin đem khắc bản lưu truyền lại đời sau cho hàng hậu tấn. Người đọc nếu y theo những lời dạy trong đây mà thực hành thì ắt thành tựu chí lớn của mình một cách chắc chắn. Bằng như người đời trước có linh cốt đủ siêu tông dị mục thì tập sách này cũng chẳng thành lời thừa với người ấy vậy!

Vĩnh Nguyên, Tiểu Tỳ kheo Huệ Tuần

Cẩn bạt.

^[1] Trong bộ Thiên Học Đại Thành, nguyên tác chữ Hán, thì tập **Truy Môn Bảo Tạng** chia thành ba quyển. Riêng đây, vì muốn cho các chương được liên tục nên được xếp từ chương I đến chương XXII

---o0o---

Vi tính : Lan Thanh, Thanh Nhàn

Trình bày : Nhị Tường

Cập nhật : 01-08-2002

http://tuvien.com/truyen_ngan/show.php?get=1&id=111khobau

